Chương II

Nhạc Huế xuất phát từ dân gian

A.- Hò Huế

Hò là điệu dân ca Việt Nam thường hát trong lúc lao động. Huế có hò giã gạo, hò ô, hò lơ, hò xay lúa, hò kéo lưới, hò mái nhì, hò mái đẩy, hò ru con, v.v.. Nhìn chung, hò Huế có độc-diễn như hò ru con, có đối đáp như hò giã gạo, có đồng-diễn tập-thể như hò dô-ta, hò hụi, hò khoan.

Hò Huế thông-thường đặt theo thể song thất lục bát hay lục bát hoặc lục bát biến thể, nhưng cũng có những câu hò sáng-tác theo thể tự-do, không hạn chế số chữ cho mỗi câu, không hạn chế số câu cho mỗi bài, sáng-tác tùy theo cảm-hứng của tác-giả. Mỗi câu hò có thể dùng cho nhiều điệu hò. Tác-giả hò Huế đa-số là nghệ-sĩ bình-dân. Bên cạnh các tác-giả bình-dân là các nho-sĩ (cụ đồ, ẩn sĩ, quan về hưu) cũng sáng-tác. Tiêu biểu nhất là cụ Ưng Bình Thúc Giạ, nhà nghiên-cứu và sáng-tác hò và ca Huế. Một số bài của cụ

đã được in trong sách '*Bán buồn mua vui* ' xuất bản năm 1954 và sách '*Tiếng hát sông Hương*' xuất bản năm 1972. Nhiều người hò hay ca Huế những bài của cụ sáng-tác mà không biết tác-giả, tưởng là của nghệ-sĩ dân-gian. Chúng tôi chỉ sưu-tầm những thể loại hò Huế phổ-thông nhất.

1/ Hò ru con

Ở miền Bắc thường gọi *hò ru con* là *hát ru em* , ở Huế gọi là *ru con* hay *hò ru con*. Khi mẹ bận công việc, bà thường ru cháu hay chị ru em.

Hò ru con chỉ có một làn điệu khoan-thai, dịu-dàng, êm-ái, nhưng có khá nhiều lời văn trữ-tình, lãng-mạn, sâu-sắc ; thường là những câu được truyền khẩu từ thế-hệ này qua thế-hệ khác hoặc lấy ra từ những câu ca-dao phù-hợp với tâm sự người ru.

Vì hò ru con chỉ có 2, 4 hay 6 câu ngắn, nên người mẹ thường hò liên-tục, hết bài này sang bài khác ; đến khi con thiu thiu ngủ, người mẹ từ từ hạ giọng, đưa nhẹ tao nôi, rồi đi làm công-việc khác.

Hò ru con thuộc loại truyền khẩu nên thường không biết tên tác giả, không rõ xuất xứ ; có thể do dân Huế sáng-tác, mà cũng có thể do dân ở các nơi khác sáng-tác nhưng được người dân Huế ưa

thích. Dù từ đâu đến, hò ru con đã biến dạng về âm-điệu và từ-ngữ để trở thành hò Huế.

Miền Bắc có bài *hát ru em* :

Con gà ***cục tác*** lá chanh,
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi,
Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Ở xứ Huế có bài *hò ru con :*

Con gà ***tục tác*** lá chanh,
Con heo ụt ịt đòi hành đòi tiêu,
Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Hai bài này chắc hẳn là một, của một tác-giả, nhưng đã thay đổi lời theo ngôn-ngữ địa-phương. Dân Bắc nói *con gà cục tác*, *con lợn ủn ỉn*, dân Huế nói *con gà tục tác*, *con heo ụt ịt* .

Hò ru con dùng âm điệu êm-dịu, đưa con thơ vào giấc-ngủ ngon lành ; còn lời văn trong câu hò là nỗi-niềm tâm-sự của người ru.

Câu hò ru con ở Huế thường đề cập đến tình nghĩa vợ chồng, tình mẹ con, tình yêu trai gái; có những câu ngây-ngô, ngộ nghĩnh, vô-nghĩa, chỉ cốt lấy âm điệu êm-dịu để ru con ngủ ; đôi khi thấm-thiết, thân yêu nhắc đến các địa-danh.

Địa danh, di-tích lịch-sử :

1) Ru con, con théc cho muồi (1),

Cho mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu,
Mua vôi chợ Quán (2), chợ Cầu (3),
Mua cau Nam-Phổ (4), mua trầu chợ Dinh (5),
Chợ Dinh bán áo con trai,
Triều-Sơn (6) bán nón, Mậu-Tài (7) bán kim.

Bài này thay đổi lời ở một vài làng :

Ru con, con théc cho muồi,
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu,
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu,
Mua cau Nam-Phổ, mua trầu chợ Dinh,
Cá tôm mua tại chợ Sình (8),
Triều-Sơn bán nón, *Bao-Vinh* (9) *bán đường*.

2) Hết gạo đã có Đồng-Nai (10),
Hết củi đã có Tân-Sài (11) chở vô.

3) Hôm nay ăn mía Triệu-Tường (12),
Đợi mắm Nam-Ổ (13) , đợi đường Phú-Yên (14).

4) Ai về cầu Ngói Thanh-Toàn (15),
Cho em đi với một đoàn cho vui.
Ai còn đi nữa hay thôi,
Cho em đi với thành đôi vợ chồng.

5) Ai đã từng vào Nam ra Bắc,
Thấy nhiều nơi cảnh sắc cũng xinh,
Đi mô cũng nhớ quê mình
Nhớ sông Hương nước biếc, nhớ non Bình trăng

tron
g.

6) Ai ơi chớ phụ đèn chai,
Thắp trong Cần Chánh (16), rạng ngoài
Ngọ-Môn (17).

7) Tứ bề núi phủ mây phong,
Mảnh trăng thiên cổ, bóng tùng Vạn-Niên (18).

8) Ai về Đập Đá (19) cho em gởi cặp cá thia vàng,
Trước thăm thầy mạ sau thăm chàng cho luôn.

9) Kim Long (20) có gái mỹ miều,
Trẫm thương, trẫm nhớ, trẫm liều, trẫm đi.

Trữ tình :

10) Xa anh mới bấy nhiêu ngày,
Tình em như mảnh trăng gầy nửa đêm.

11) Con chim xanh xanh ăn trái xoài xanh,
Ăn no tắm mát đậu ngành dâu da,
Cực lòng em phải nói ra,
Chờ trăng trăng lặn, chờ hoa hoa tàn.

12) Bước tới vườn hoa, sao vườn hoa sớm nở?
Bước tới chợ, sao chợ sớm đông?
Anh trách em sao vội lấy chồng,
Để anh chờ đợi biết mặn nồng cùng ai ?

13) Núi cao chi lắm núi ơi,

Núi che mặt trời không thấy người thương.

14) Trách ai làm lỡ nhịp cầu,
Ngày nay đành để buồn rầu cho ai.

15) Đói lòng ăn nửa trái sim,
Uống lưng bát nước để tìm người thương.

16) Bữa ăn có cá, có canh,
Anh chưa mát dạ bằng anh thấy nàng.

17) Ăn cơm ba chén lưng lưng,
Uống nước cầm chừng để dạ thương em.

18) Trăm năm tượng rách (21) còn thờ,
Lỡ duyên chịu lỡ, cũng chờ tin anh.

19) Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ,
Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ tiếng cười.

20) Đêm nằm trằn trọc tưởng mơ,
Chiêm bao thấy bạn, dậy rờ chiếu không.

21) Ngó đâu ngó đó thì vui,
Ngó về chốn cũ ngùi ngùi nhớ anh.

22) Chiều chiều gọt mướp nấu canh,
Thấy anh qua lại bỏ hành lộn om (22).

23) Ngọc còn ẩn đá chờ vàng,
Anh còn ở vậy đợi nàng lớn khôn.

24) Ngồi buồn nghe tiếng gà trưa,
Nhớ em như biển chiều mưa nhớ buồm.

25) Giả đò mua khế bán chanh,

Giả đi đòi nợ thăm anh kẻo buồn.

26) Giả đò buôn hẹ bán hành,
Vô ra chợ Cống thăm anh kẻo buồn.

27) Vông đồng chẳng gói được nem,
Tại anh chậm bước nên em lấy chồng.

28) Sông dài nước chảy sóng reo,
Thương em chẳng nệ mái chèo ngược xuôi.

29) Sông dài cá lội biệt tăm,
Phải duyên chồng vợ ngàn năm cũng chờ.

30) Sáng trăng trải chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ,
Quay tơ phải giữ mối tơ,
Dầu năm bảy mối cũng chờ mối anh.

31) Tay bưng dĩa muối chấm gừng,
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

32) Sen xa hồ, sen khô hồ cạn
Lựu xa đào, lựu ngả đào nghiêng.

33) Con chim đa đa đậu nhánh đa đa
Mãn mùa đa đa kêu ba tiếng thắt tha thắt thẻo (23).
Con chim chèo bẻo đậu nhánh mai tùng
Chim quyên lỡ lứa, trai anh-hùng lỡ đôi.

34) Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ người quân tử khăn điều vắt vai.

Tình nghĩa vợ chồng :

35) Đứt tay một chút còn đau,
Huống chi nhơn nghĩa lìa sao cho đành.

36) Họa hổ họa bì nan họa cốt,
Tri nhơn, tri diện, bất tri tâm,
Ôi thôi rồi, thiếp đã lỡ lầm,
Chàng đà bạc nghĩa, thiếp ôm cầm mần (24) chi!

37) Đêm năm canh không ngủ,
Ngày sáu khắc nhẫn ngồi,
Cứ cầm bốn tao nôi (25) ru hời ru hỡi,
Trong dạ lại bồi hồi nhớ thương.

38) Chàng về thiếp một theo mây,
Con thơ để lại chốn này ai nuôi ?

39) Thức khuya mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết ai người thủy chung.

40) Vợ chồng như bát nước đầy,
Trách ai nghiêng đổ để sầu tây cho mình.

41) Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan, vợ húp, gật đầu khen ngon.

42) Xa mình trời nắng nói mưa,
Canh ba nói sáng, xế trưa nói chiều.

43) Chim quyên ăn trái nhãn lồng,
Thia thia quen chậu, vợ chồng quen hơi.

44) Hết dầu đèn cháy tới tim,
Một ngày gá nghĩa cũng niềm phu thê.

45) Đôi ta như đũa so le,
Muốn so đôi khác sợ e không bằng.

46) Mẹ bồng con qua cầu Ái Tử (26),
Gái trông chồng lên núi Vọng Phu (27),
Kẻo một mai bóng xế trăng lu,
Con ve kêu mùa hạ, biết mấy thu cho gặp chàng.

47) Thương chồng nấu cháo le le,
Nấu canh bông bí, nấu chè hột sen.

48) Ai về cầu gỗ Dạ Lê,
Cho em về với thăm quê bên chồng.

49) Bao giờ lụt lút bến Mai,
Lút chùa Linh Mụ mới phai nghĩa tình.

50) Chàng ơi phụ thiếp làm chi,
Thiếp là cơm nguội để khi đói lòng.

51) Phải chi vác nổi súng đồng,
Em đi lính thế cho chồng đôi năm.

52) Một mai thiếp có xa chàng,
Đôi bông thiếp trả, đôi vòng thiếp xin.

Tình mẹ con :

53) Ru con a hả a hà,

Con nín mẹ hả con la mẹ buồn.

54) Mẹ ru con ngủ cho ngon,
Mai sau con lớn con nên thân người.

55) Bồng bồng mẹ bế con sang,
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo ,
Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ phải yêu mến thầy.

56) Ra đi mẹ đã dặn-dò,
Chanh chua mua lấy, ngọt bòng (28) đừng ham.

Lòng hiếu đễ :

57) Chim đa đa đậu nhánh đa đa,
Chồng gần không lấy đi lấy chồng xa,
Mai sau cha yếu mẹ già,
Chén cơm ai bới (29), bộ kỷ trà ai dâng ?

Người Việt Nam coi trọng chữ hiếu. Tôn giáo chính của dân Việt Nam là tôn thờ cha mẹ, ông bà, tổ tiên.

58) Tôm rằn bóc vỏ bỏ đuôi,
Gạo de An Cựu em nuôi mẹ già.

59) Mẹ già như chuối ba-hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau,
Mía lau vừa ngọt vừa mềm,
Không dao mà tiện, không tiền mà mua.

60) Bùi ngùi nhớ mẹ thuở xưa,

Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương.

61) Đêm đêm thấy ngọn đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

62) Ba đồng một khúc cá buôi (30),
Cũng mua cho đặng (31) để nuôi mẹ già.

63) Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

64) Anh ơi buông áo em ra,
Để em đi bán kẻo mà chợ trưa,
Chợ trưa không có người mua,
Lấy chi nuôi mạ, lấy gì nuôi em.

65) Mẹ ơi đừng đánh con đau,
Để con bắt ốc, hái rau mẹ nhờ.

Kinh nghiệm:

66) Còn cha gót đỏ như son,
Một mai cha mất gót con đen sì.
Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác ai thì yêu con.

67) Mồ côi cha ăn cơm với cá,
Mồ côi mạ lót lá mà nằm.

68) Gà lạc mẹ, gà kêu chiu chít,
Nhạn lạc đàn, nhạn thao thức kêu sương.

69) Con người có cố, có ông

Như cây có cội, như sông có nguồn.

70) Trèo non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẹ già.

71) Chim khôn kêu tiếng rảng rang,
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

72) Chim khôn bện ổ lựa nhành,
Gái khôn kiếm chọn trai lành gởi thân.

73) Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

74) Tiếng đồn cha mẹ anh hiền,
Cắn cơm khôn bể, cắn tiền bể hai.

75) Buổi chợ đông con cá đồng anh chê lạt,
Tan chợ rồi con tép bạc anh khen ngon !

76) Chữ rằng họa phước vô môn,
Sang giàu dễ kiếm, người khôn khó tìm.

77) Dò sông, dò biển dễ dò,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người.

78) Chim quyên nó đậu bụi riềng,
Dầu bà con ruột không tiền cũng xa.

79) Đốm bò miệng chậu sáng trưng,
Thấy mình có nghĩa, lòng ưng dạ đành.

80) Ru hời ru hỡi là ru,
Bên cạn thì chống, bên su (32) thì chèo.

81) Con mèo, con chó có lông,

Bụi tre có mắt, nồi đồng có quai.

Lời khuyên cẩn thận kẻo có người nghe thấy.

Giải bày tâm-sự :

81) May ai, ai dựa kiệu vàng,
Rủi em, em chịu cơ hàn nắng mưa.

82) Buổi chợ đông mua lầm trách (33) bể,
Tan chợ rồi biết để cho ai.

83) Gió đưa cây cải về trời,
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay.

84) Trách ai tham đó bỏ đăng,
Thấy lê quên lựu, thấy trăng quên đèn.

85) Trắng như bông như ba lòng ta không chuộng
Đen như cục than hầm lòng muốn dạ mê.

86) Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

87) Hai tay cầm bốn tao (34) nôi,
Tao thẳng, tao dùi, tao nhớ, tao thương.

88) Làm dâu khổ lắm ai ơi,
Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than.

89) Một mình lo bảy lo ba,
Lo cau trổ muộn, lo già hết duyên.

90) Còn duyên kẻ đón người đưa,

Hết duyên đi sớm về trưa một mình.

91) Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Đã vò nước đục lại vần lửa than.

92) Tiếc công đắp đập be bờ,
Để cho người khác đem lờ đến đơm.

93) Cây khô tưới nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới xứ mô cũng nghèo.

Lấy âm-điệu êm dịu để ru con :

94) Con tui (35) buồn ngủ buồn nghê,
Con tằm đã chín, con dê đã muồi (36),
Con tằm đã chín thì nuôi,
Con dê đã muồi làm thịt mà ăn.

95) Con gà tục tác lá chanh,
Con heo ụt ịt đòi hành đòi tiêu,
Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Thông thường, thịt gà được bọc lá chanh để nướng, làm cho thịt được thơm ngon hơn ; thịt heo xào với hành để khử mùi mỡ ; thịt chó có riềng làm tăng thêm hương vị.

96) Thằng Cuội đứng giữa mặt trăng,
Cầm riù, cầm rựa đốn săng kiền kiền (37),
Đem về làm nốc (38) làm thuyền,
Đi buôn đi bán té (39) tiền cho vay.

97) Chiều chiều ông Ngự (40) đi câu,
Cái ve cái chén cái bầu sau lưng.

98) Bông (41) lài, bông lý, bông ngâu,
Chẳng bằng bông bưởi thơm lâu dịu dàng.

99) Con kiến mi ở trong nhà,
Tao (42) đóng cửa lại, mi (43) ra đường nào ?
Con cá mi ở trong ao,
Tao tát nước vào, mi chạy đường mô ?

100) Đố em con rít mấy chân,
Tàu Ô (44) mấy chiếc, chợ Dinh (45) mấy người.

101) Gái làng Xuân, đi chợ Hạ,
Mua cá thu về, chợ hãy còn đông.

Xuân, Hạ, Thu, Đông là tên bốn mùa.

102) Lúc lắc bầu Tây,
Rót chén rượu Đông,
Sai lời biển Bắc,
Khá dễ mặn nồng non Nam.

Đông, Tây, Nam, Bắc là tên bốn phương hướng.

103) Ai vui ta cũng vui cùng,
Ai buồn ta cũng buồn dùm cho ai.

* * *

Chú thích :

(1) Con *théc* là con ngủ; *con théc cho muồi* là con ngủ cho say.
(2) *Chợ Quán* thuộc huyện Phú-Vang.
(3) *Chợ Cầu* ở làng Phù-Lương thuộc huyện Quảng-Điền.
(4) *Nam-Phổ* cách thành phố Huế vào khoảng hai, ba cây số, nằm trên con đường đi từ thành-phố Huế đến bãi biển Thuận-An.
(5) *Chợ Dinh* nằm bên bờ sông Gia-Hội, cuối con đường Chi-Lăng, thuộc phường Phú-Hiệp. Trước kia vùng nay có nhiều dinh-thự của các ông hoàng, bà chúa nên chợ có tên là chợ Dinh.
(6) *Triều-Sơn* thuộc huyện Hương-Trà.
(7) *Mậu-Tài* thuộc huyện Phú-Vang.
Khi người chị thay mẹ ru em ngủ thì chữ con đổi ra chữ em và chữ mẹ đổi ra chữ chị.
(8) Chợ Sình ở làng Lại-An.
(9) Chợ Bao-Vinh ở làng Thế-Lại, huyện HươngTrà.
(10) Tỉnh Đồng-Nai là tỉnh Biên-Hòa.
(11) Tân-Sài là một làng thuộc tỉnh Quảng-Trị.
(12) Triệu-Tường thuộc tỉnh Thanh-Hóa.
(13) Nam-Ổ là một làng nằm dưới chân đèo Hải-Vân thuộc tỉnh Quảng-Nam, sản-xuất nước mắm ngon có tiếng.
(14) Tỉnh Phú-Yên nằm phía nam tỉnh Bình-Định thuộc miền nam Trung Việt.
(15) Cầu *Ngói Thanh-Toàn* do bà nam-tước Trần-Thị-Đạo xây lên vào năm 1776, thuộc làng Thanh-Thủy, huyện Hương-Thủy, tỉnh Thừa-Thiên. Cầu được xây trên 8 cột gỗ lim, mái cầu lợp ngói âm dương.
(16) Điện *Cần Chánh* là nơi thiết triều ; được xây từ năm 1811 (Gia-Long thứ 10).
(17) Bốn mặt thành bao quanh cung điện nhà vua có 4 cửa : cửa trước là *Ngọ-Môn*, bên trái là cửa Hiển-Nhân, bên phải

là cửa Chương-Đức, phía sau là cửa Hòa-Bình. Ngày xưa, chỉ mở cửa Ngọ Môn khi vua ngự ra ngoại thành.
(18) Lăng Vạn-Niên khởi công xây cất từ tháng 9 năm Giáp Tý (1864), thuộc làng Dương Xuân, cách thành phố Huế 7 cây số.
(19) Đập Đá nối liền thành-phố Huê với làng Hô-Lâu, làng Vĩ Dạ.
(20) Làng *Kim Long* nằm trên đường đi từ thành phố Huế đ ến chùa Linh-Mụ. Năm 1636, chúa Thượng là Nguyễn Phúc Lan lập phủ chúa tại làng này.
(21) Tượng rách là pho tượng đã bị nứt mẻ.
(22) Om là rau mồ om.
(23) Thắt tha thắt thẻo: thất tha thất thểu.
(24) Mần là làm.
(25) Tao là dây buộc để treo nôi. Nôi làm bằng tre, có hình bầu dục, chỉ dùng để ru con ngủ.
(26) Làng Ái Tử ở Quảng Trị.
(27) Núi Vọng Phu ở Bình Định.
(28) Bòng là một loại cây có trái cùng họ với bưởi.
(29) Bới cơm là xới cơm, đơm cơm.
(30) Cá buôi là một loại cá sông, mình tròn, có nhiều mở.
(31) Đặng là được.
(32) Su là sâu.
(33) Trách là cái nồi đất nung.
(34) Tao là dây buộc để treo nôi; Tao cũng có nghĩa là tau hay tôi .
(35) Con tui là con tôi.
(36) Con tằm chín là con tằm sắp nhả tơ. Con dê muồi là con dê đã già.
(37) Săng kiền kiền là gỗ kiền kiền, một loại gỗ rất tốt, không bị mối mọt, có nhiều ở vùng núi thuộc tỉnh Thừa-Thiên Huế.
(38) Nốc là chiếc đò nhỏ.

(39) Đi buôn đi bán té tiền cho vay có nghĩa là đi buôn đi bán để dư tiền mà cho vay.
(40) Ông Ngự là một vị quan có chức Ngự-sử của triều đình Huế.
(41) Bông là hoa. ***Bông*** là từ gốc Việt, ***hoa*** là từ gốc Hán.
(42) Tao là tau.
(43) Mi là mày.
(44) Tàu Ô là tàu cướp biển.
(45) Chợ Dinh ngày xưa rất đông người buôn bán. Vùng chung quanh chợ có nhiều dinh-thự của các ông hoàng, bà chúa, các quan chức và nhiều gia-đình thương-gia Hoa-Kiều giàu có.

2/ Hò giã gạo

Hò giã gạo là điệu hò đối đáp. Mỗi cối gạo có 2 hoặc 4 người. Mỗi buổi hò giã gạo có ba phần: hò chào hỏi, hò vào cuộc, hò chia tay. Hò vào cuộc là phần chính, linh hoạt, vui vẻ ; những câu hò đối đáp khi thì ân cần, vồn vã, khi thì hài hước, tinh nghịch, khi thì trữ tình thống thiết. Đặc biệt của hò giã gạo là các nông dân tham-dự sinh-hoạt có tài xuất-khẩu thành chương: xướng họa, đối đáp tự-nhiên, hầu như không suy-nghĩ. Ngày nay sinh-hoạt xã-hội đã thay đổi, các nghệ-sĩ nông-dân xuất-khẩu thành chương không còn nữa. Các ca-sĩ chuyên nghiệp trình diễn trên sân-khấu hay trình diễn cho khách du-lịch nghe đều học thuộc lòng theo các văn-bản đã in sẵn. Chúng tôi chỉ ghi lại những câu hò có trước năm 1945 và những câu hò có giá-trị văn-học, lịch-sử.

a) Hò chào hỏi có những câu chất-phát, mộc-mạc, khiêm-tốn, lịch-sự :

1- Ai đứng chi ngoài đàng cho muỗi cắn đau chân.

Vô đây cầm chày giã gạo phân trần đôi câu.

2- Tui xin chào làng, chào xóm, chào họ, chào hàng.
Tui đây là kẻ qua đàng, thấy cái kiểng vui vào nhởn,
Chớ tui không dám luận bàn văn-chương.

3- Bước tới đây cầm chày giã gạo,
Tôi xin chào lê chào lựu, chào kẻ cựu người tân.
Trước tiên tôi xin chào anh chị nông dân,
Kẻ xa xôi tôi chào trước, người gần tôi chào sau.

4- Mở lời chào, tui chào nam chào bắc,
Chưa chắc chào ai.
Chào người ngang vế ngang vai,
Chào người quân tử, chào gái thuyền quyên trong cối hò.

5- Rượu kim lang ve vàng chước tửu,
Em mở miệng chào bạn hữu tương tri.
Bá Nha vắng mặt Tử Kỳ,
Ôm đờn luống chịu sầu bi một mình.

6- Bắp non xao xác trổ cờ,
Người thương đứng đó, răng giả lơ không chào?

- Đó đã được chốn giàu sang,
Đây lơ đi cũng phải nỏ chào mần chi.

7- Chào anh một tiếng thẹn chi,

Trước đặng ơn hậu, sau xa đi cũng đành.

- Chào anh, anh ngoảnh mặt đi,
Anh xoay lưng lại, chào chi mà chào.

8- Cửa nhà, gia thế thế nào,
Răng tới đây anh ở lân la không về?

- Anh tới nơi đây nhắm hướng đắp nền,
Lập vườn trồng đậu, giả đò quên không về.

9- Anh chê em khó, lui về lấy đó giàu sang,
Mấy lâu ni đã làm nên đụn bạc non vàng nào chưa?

- Khốn than, khốn thở, lỡ hội phân trần,
Tóc không xe mà tóc rối, ruột không dần mà ruột đau !

- Ruột đau chi nữa mà đau,
Anh đã phụ khó tham giàu thì thôi.

10- Đứng xa, em hỏi với người gần,
Vợ con anh cách trở đôi ba lần phải không?

- Trúc thưa với mai, trúc đã lỡ lứa,
Trúc hỏi mai rằng đã dựa mô chưa ?

- Trúc hỏi thì mai xin thưa,
Cá còn ẩn vực, chớ chưa vào lờ.

11- Gặp nhau đây, mắt liếc miệng chào,
Hỏi người bạn cũ có nơi nào hay chưa ?

- Ba bốn nơi tới nói, dạ nọ bất bằng,
Em ôm lòng chờ đợi bóng trăng xế chiều.

12- Gặp nhau đây, không chào thì ra câu tình tệ,
Mà chào rồi sự thể bất minh,
Ở xa xôi không đặng rõ sự tình,
Em có đôi rồi, không biết, em một mình cũng nỏ hay?

- Gió thổi pho pho, đưa đò lên Huế,
Trăng non đoài vội xế về Vinh (1).
Em đây vốn thiệt một mình,
Có ai vô dựng nợ, gá nghĩa chung tình cho vui.

13- Một, em cũng chối không,
Hai, em cũng chối không.
Hôm qua anh đi ngang cửa ngõ, thấy em bồng con thơ ?

- Con ông anh, con bà chị, gọi em lại bằng dì,
Hắn nằm hắn khóc, em bỏ đi răng đành !

14- Thấy nhau nghiêng nón bước đi,
Có mô lao khổ như ri, hỡi trời !

- Gặp nhau đây bỡ ngỡ khó chào,
Nghiêng mình lách nón, nước mắt trào như mưa.

b) Hò vào cuộc có nội dung trêu ghẹo (đâm bắt), thử tài, trữ tình kế tiếp nhau, chen lẫn

nhau, làm không khí sinh-hoạt trở nên linh-động, vui-vẻ suốt đêm :

***- Hò trêu ghẹo** :

1- Giàu sang chi anh mà chánh chánh, hầu hầu,
Ngày hôm qua em đi qua cửa ngõ, thấy anh ăn bát canh bầu thế cơm.

- Anh thường ăn cháo gà, cháo vịt, cháo thịt bồ câu,
Hôm qua trời nóng nực, mới ăn canh bầu cho mát chân răng.

2- Chiều chiều mây phủ đá bia,
Đá kia mây phủ, cô kia mất chồng !

- Mất chồng em chẳng có lo,
Sợ đó mất vợ, nằm co một mình !

3- Ăn chanh ngả áo bọc chanh,
Ơi người quân-tử ô danh,
Thấy chanh chua mà chép miệng, thấy gái lành mà mê !

- Chanh chua tui cũng không thèm,
Quít ngọt tui cũng không mua,
Bởi thằng em tui dại dột, hắn thấy của chua hắn thèm !

4- Bác lui về đan tấm mành mành,
Che râu bác lại, em mới đành phận thương !

- Đan tấm mành mành, khó đổi khó thay,
Một khi căn duyên hòa hợp, bác chống cao tay cũng hỏng cầm !

5- Câu cá, cá chẳng ăn mồi,
Đừng câu mà mệt, đừng ngồi mà trưa !

- Đợi lâu cá chẳng ăn mồi,
Anh móc vào con tôm bạc, cá lần hồi cũng mắc câu !

6- Dễ tức cười con cóc nó leo thang,
Trèo lên tụt xuống, cứ trương gan mà trèo !

- Chín tầng mây con cóc nỏ thèm leo,
Cóc ở hang sâu, cóc kêu một tiếng, mưa gieo bốn bề !

7- Gáo vàng đem múc giếng tay,
Anh khôn ngoan cho lắm cũng tớ thầy người ta !

- Em đập chó không ngó đàng sau,
Thân phụ già em khi trước, cũng ở cửa nhà giàu đó thôi!

8- Kiếm năm ba quan mà chuộc anh về,
Kẻo anh đi giữ trâu, bứt cỏ dầm dề khổ thân.

- Năm ni anh còn nhỏ thì bứt cỏ, giữ trâu,
Sang năm khôn lớn, anh lại bưng trầu cưới em.

9- Lỗ vàng, lỗ bạc, lỗ em,
Hỏi anh ba lỗ, anh thèm lỗ mô?

- Anh xem vô ba lỗ cũng vững vàng,
Hai lỗ làm giàu làm có, một lỗ để nối đàng tử tôn.

10- Ngó lên hai dãy quán, anh cũng tức cười,
Cá đã hai buổi chợ, còn khoe tươi nỗi gì?

- Anh về kiếm vợ con đi,
Em đây có ở goá, vậy thì mặc em!

11- Ngộ tình cờ mà gặp được o,
Áo o thì o mặc, răng rận bò sang áo tui?

- Bởi anh non con mắt, ngó qua chưa rõ, ngó lại chưa tỏ tường,
Cả một bầy bọ chét, lại nói rận nường bò sang!

12- Nhà em có ruộng năm sào,
Có bờ ở giữa, làm sao cho liền?

- Muốn liền thì phá bờ đi,
Mạ non cấy xuống, làm chi không liền!

13- Ơi người tỉa đậu hôm mai,
Da đen như quạ, lại đòi nàng tiên!

- Đen anh, đen mặn, đen mòi,
Trắng em, trắng bủng sán chòi,
Thử chút chơi, chớ ai cưới của nợ đời làm chi!

14- Tai nghe gà lạ gáy hay,
Gáy lên năm ba tiếng để gà đây gáy cùng.

- Gà tui đang nhốt trong lồng,
Muốn gáy lên năm ba tiếng, sợ con gà bên nớ sang thốt cái mồng gà bên ni !

15- Tấm thân em như con cá gáy dưới sông,
Nhảy lên tam cấp, hoá con rồng cho anh coi!

- Anh đây vốn học trò Tôn Ngộ Không,
Tay cầm cái vợt, giá vũ đằng vân,
Em có hóa thành một trăm con cá gáy, đã thoát thân con nào !

16- Thân em như cái chuông vàng,
Để trong thành nội, có một ngàn quân lính hầu.

- Thân anh như thể cái chày,
Bò lăn bò lóc, chờ ngày dộng chuông!

17- Thân em như thể bông hường,
Anh xem cho có ý, kẻo mắc đường chông gai.

- Thân anh như thể giọt sương,
Đêm đêm tưới mát cho bông hường tốt tươi!

18- Thân em như trái khế trên chùa,
Ông đi qua bà đi lại, thấy đồ chua cũng thèm.

- Em có cho anh cũng không lấy, bán cũng không mua.
Chỉ thằng em anh dại, thấy đồ chua hắn thèm!

19- Thân em như trái mít trên khơi,
Một trăm quân-tử tới hưởng hơi mà về.

- Thân anh như con quạ trên trời,
Đậu trên trái mít, thảo tâm tình bạn chưa?

20- Trai tơ mà lấy nạ dòng,
Cầm bằng đói dạ, xương rồng cũng ăn.

- Nạ dòng ba hạng nạ dòng,
Trai tơ đứng ngó, trong lòng không ưa.

21- Vạt áo em trước ngắn, sau dài,
Hay là em đã mang thai trong người ?

- Áo năm khuy em cài khít rịt,
Yếm bốn dải, em nịt chặt như đóng đinh.
Hỏi làm răng anh lách người vô lọt, mà biết trong mình em có thai !

22- Tui có cây mít cụt đọt, rễ mọc tứ phương,
Cho o đem về, sống làm nhà mà ở, chết gọt bát lư hương mà thờ !

- Anh có cây mít cụt đọt, rễ mọc tứ phương,
Em ra lấy chồng để phụng sự gia nương,

Thầy mạ bên anh còn sống thì làm nhà cho thầy mạ ở, đã chết thì gọt lư hương mà thờ !

23- Xấu như tui đây, thiệt ra phận xấu,
Áo không có mà bận, nón không có mà đội, mũi chảy thò lò,
Còn có đôi ba mụ vợ, tốt như o mà không có chồng!

- Rặc bàu, cá phải lội sông,
Xấu như anh mà có đôi ba mụ vợ, họa là trời cũng chịu thua !

24- Nhàn cư vi bất thiện là anh,
Có không, không có, thiên hạ cứ đồn quanh rứa hoài !

- Thế gian khẩu thuyết vô bằng,
Không mà nói có, biết mần răng đặng chừ!

25- Trai làng ở quá còn đông,
Cớ chi em bậu lấy chồng đàng xa ?

- Trai làng chê khó không dùng,
Nên chi em bậu bạn cùng đàng xa.

26- Bấy lâu ni buôn bán nuôi ai,
Cái áo em rách, cái vai em mòn ?

- Bấy lâu ni buôn bán nuôi con.
Áo rách mặc áo, vai mòn mặc vai.

27- Chim quyên đậu mái hiên đình,

Có ai chếch đôi, lẻ bạn, cho mình kết đôi ?

- Lẻ đôi, em chịu lẻ đôi,
Cầu anh sớm vợ, kẻo tôi thêm phiền !

28- Giả đò xin một miếng trầu,
Để sau xẻ ván bắc cầu mà sang.

- Sông sâu, ván mỏng cong vòng,
Bắc cầu răng được mà hòng qua sông!

29- Tay anh cầm gói mứt,
Tay anh xách bình tích trà,
Em về thưa thầy với mẹ, có chàng rể đàng xa đến mừng.

- Thầy mẹ em không hay ăn mứt,
Cũng không hay uống trà,
Em xin kỉnh lại cho mẹ già bên anh.

30- Thôi rồi bình tích bể tan,
Chén chung lỡ bộ, có ve vàng đợi đây.

- Chờ chờ, đợi đợi mần chi,
Vợ con anh lo kiếm, em ở góa thì mặc em!

31- Khen ai chống chiếc thuyền đò,
Đi chưa tới bến đã miệng hò, chân quay !

- Tưởng bến sạch, nước trong nên anh ghé thuyền vào,
Không ngờ rong rêu lộn lạo, anh nhổ sào xin lui.

32- Ơi người bận aó trắng tinh,
Có nơi mô trang cân như bậu, kiếm cho mình một nơi ?

- Nơi cao anh không với tới, nơi thấp dạ anh chẳng màng,
Trang cân như bậu, sợ chàng không ưng!

33- Anh về cưa ván đóng đò,
Trước đưa quan khách, sau dò ý em.

- Ý em, em ở khó dò,
Bắc cầu khó bắc, đưa đò khó đưa.

34- Thôi anh, về ngủ kẻo khuya,
Xấu chuôm cá nỏ vào đìa thì thôi!

- Xấu chuôm anh bỏ thêm chuôm,
Ban ngày anh tát, ban đêm anh mò.

35- Anh về kiếm vợ kẻo già,
Kiếm con kẻo muộn, em đà có nơi.

- Không ăn đã thấy rổ,
Không ngồi cổ, đã nếm đến của ngon.
Dẫu mà em có chồng con,
Nhớ khi gót mỏng da mòn có anh

***- Hò thử tài đối đáp**:

1- Cây chi trên rừng không lá?
Cá chi dưới biển không xương?
Trai nam nhơn giải đặng, thiếp xin kết nghĩa

tao khang với chàng.

- Cây xương rồng trên rừng không lá,
Con sứa dưới biển là cá không xương.

Anh đà đối đặng, em phải kết nghĩa cương thường với anh.

2- Em đố anh trên trời có mấy ông sao?
Dưới rào có mấy con cá?

Trong nhà: mạ mấy con, đũa mấy đôi, nồi mấy cái, giấy mấy tờ, tơ mấy múi, núi mấy hòn?

Trai nam nhơn giải đặng, cặp đào non em trao liền.

- Trên trời có một ông sao,
Dưới rào có một con cá,

Trong nhà: nhất mẹ nhì con, đũa một đôi, nồi một cái, giấy một tờ, tơ một múi, núi nọ hai hòn.

Trai nam nhơn đã giải đặng, cặp đào non em mô nào ?

3- ***Chuối*** chi đã chuối lại ***cau*** ?
Đã ***mía*** sao lại mía ***lau*** hỡi chàng ?

- Chuối mà cau còn khá,
Mía mà lau cũng chưa lạ, em ơ!
Cá mà ***bò*** mới sự ngược đời,
Đã ***rắn*** lại ***hổ***, thế thời thiếu chi.

4- Con chi trên rừng chỉ ăn không uống?
Con chi dưới ruộng có uống không ăn?

Trai nam nhơn giải đặng, dầu khó khăn em cũng chịu cùng.

- Con mọt trên rừng chỉ ăn không uống,
Con đỉa dưới ruộng có uống không ăn.
Trai nam nhơn giải đặng, chịu khó xin mời về!

5- Con ***cá đối*** nằm trên ***cối đá***,
Mèo đuôi cụt nằm ***mút*** (2) ***đuôi kèo***.
Anh mà đối đặng, dầu khó nghèo em cũng theo.

- Con ***mỏ kiến*** đậu trên ***miếng cỏ***,
Con ***vàng lông*** đáp (3) giữa ***vồng lang*** (4).
Nay anh đối đặng, xin nàng theo anh.

6- Con ***ngựa*** ô uống hồ nước ***mã*** (5),
Con ***gà*** ăn cả vườn ***kê*** (6).
Một mai anh ở em về,
Trai ham sắc bỏ vợ, gái chịu bề hẩm hiu !

- Con ***cọp*** trắng nằm cầu Bạch ***Hổ*** (7),
Chiếc thuyền ***rồng*** đậu bến Thanh ***Long*** (8).
Tuy rằng đậu đó, đây thòng có nơi.

7- Đố anh tìm được vảy cá trê,
Tìm đặng gan tôm sú, em về với anh ?

- Đố em tìm đặng trứng mèo,
Tìm ra đuôi cóc, anh cheo ba bò !

8- Em đưa cho anh một dĩa rau muống chiên,

Anh trồng rau sống lại, em xin giao duyên ngàn đời ?

- Anh đưa cho em một miếng mỡ xào,
Em xắt sao thành lát, thì rau muống chiên mọc liền !

9- Gái ***xuân*** đi chợ ***Hạ***,
Mua một con cá ***thu*** về chợ hãy còn ***đông.***
Ai nói với anh rằng em chưa có chồng,
Khiến anh chi sá băng đồng tới đây ?

- Trai phương ***nam*** dọn hàng thuốc ***bắc***,
Gái ***đông*** tây cảm động niềm ***tây***.
Tai anh nghe em hãy còn ba đào thủ tiết,
Nên đáo tới đây kiếm tìm.

10- Gặp anh đây, hỏi thiệt đôi lời,
Ai đào sông cho cá lội, ai bẻ nang chống trời cho chim bay ?

- Bà Nữ Oa đội đá vá trời,
Thân phụ già sinh em phận gái, hỏi nhiều lời cổ kim.

11- Ngồi buồn xem nước xem non,
Em xem một trăm con cá, đều có ***con*** không có ***thằng.***

- Cơm mô ăn nói bao đồng,
Xem lên trên núi, một trăm ông cọp, đều cọp ***ông*** không cọp ***bà***.

12- Tiếng đồn anh đi học đã thông,
Con diều bay qua đó, có mấy cái lông anh hè?

- Em làm răng gánh nước cho khô sông,
Anh đây mới chỉ cái lông con diều.

13- Tiếng đồn anh chăn vịt, nuôi gà,
Em hỏi anh, con vịt lội giữa giang hà ăn chi.

- Tội em phận gái nên mới ra ri,
Chốn giang hà vịt lội, thiếu gì tép rong.

14- Tiếng đồn anh học sách kinh thi,
Con trâu đực đi theo con trâu cái, hắn cười chi rứa anh ?

- Con trâu cái cầu lực, con trâu đực cầu tài,
Hắn cũng muốn đường tử tôn miêu duệ sinh nhai,
Bởi vì hắn trèo lên trật cẳng trước, nên hắn hổ ngai, đứng cười !

15- Tiếng đồn anh hay chữ, em hỏi thử vài lời:
Dưới dương gian có họ, trên ông trời họ chi?

- Em nghiêng tai xuống đất, kêu cho đất ơi,
Rồi tới đây anh nói họ ông trời cho em nghe.

16- Xưa kia ai gảy đàn cầm,

Cuộc cờ ai đánh dưới trần gian nguy;
Ai mà tài đặt thơ ri,
Ai mà uống rượu chín mười bì không say ?
Mong anh nói lại em hay,
Em lui về lấy nhẫn đeo tay cho liền.

- Xưa ông Bá Nha gảy đàn cầm,
Cuộc cờ Đế Thích, đánh dưới trần gian nguy.
Tài Lí Bạch hay đặt thơ ri,
Lưu Linh uống rượu chín mười bì không say.
Chàng đà nói đặng, thiếp tính răng đây thiếp hè!

17- Bánh cả mâm răng gọi là ***bánh ít***,
Trầu cả chợ răng gọi là **trầu không**,
Trai nam nhơn đối đặng thì làm chồng nữ nhi?

- Con cá chưa tra răng gọi là ***cá móm***,
Con cá nằm giữa chợ răng gọi là ***cá thu***,
Nam nhi đà đối đặng, nàng phải làm du (9) suốt đời!

18- Tiếng đồn anh hay chữ, cho em hỏi thử đôi lời,
Răng anh ăn cơm bằng đũa, bắt cá đồng bằng tay?

- Em ơi, em đố chi câu quá ngặt nghèo,
Em về đếm thử con mèo mấy sợi lông !

19- Cá ***có đâu*** mà anh ngồi ***câu đó***,
Biết ***có không*** mà ***công khó*** anh ơi.
Anh ra đây em vẽ cho một nơi cá nhiều.

- Anh ***ngồi đây***, ***ngày đôi*** ba lượt,
Biết ***mất cong*** (công), ***mong cất*** con cá diếc lên.
Để anh về làm giống nhân trên ruộng đồng !

Nói lái: có đâu, câu đó; có không, công khó; ngồi đây, ngày đôi; mất cong, mong cất.

20- Em đi qua đò quán ***Hàu*** (10),
Em gặp một o đội nón xoáy ***ốc***,
Tay bắt ***hến***,
Miệng hát ***nghêu*** ngao.
Trai nam nhi anh đối đặng, em sẽ mở lời chào đón anh ?

- Anh đi qua đò chàng ***ch***,
Anh gặp ông xã ***Cóc***,
Tay xách xâu ***nhái***,
Đi bán chợ Mỹ ***Hương***.
Trai nam nhi anh đối đặng, lời chào nọ em hãy mở đường cho anh !

*- **Hò trữ tình** :

1- Tai anh nghe thầy mẹ bán gả em đi,
Cũng bằng đưa dao vô cắt ruột anh, em ơi!

- Ví dầu thầy mẹ nhận lễ một trăm mâm,

Em cũng xin trả lại để kết nghĩa tri-âm cùng chàng.

2- Anh nghiêng tai cho em hỏi nhỏ, không dám hỏi to,
Hỏi anh tang chế cho ai?
Bịt cho thân phụ thì xé hai em bịt cùng.

- Thôi thì tang chế chịu chung,
Mũ rơm anh đội, áo thùng em mang.

3- Em thương anh mà thầy mẹ ngăn,
Giả như hòn đá đằn trên cỏ, biết mần răng đặng chừ?

- Anh thương em thì nhờ thầy mẹ định toan,
Không phải vô sòng giã gạo, hát hò khoan mà thành !

4- Anh thương em, không dám tới nhà,
Đi quanh hàng xóm, hỏi:'Có gà bán không?'

- Anh thương em thì bước tới nhà,
Đừng đi quanh hàng xóm hỏi dò la bạn cười.

5- Anh về em cũng muốn về theo,
Sợ qua truông cát nóng, qua đèo đá dăm.

- Cát nóng thì anh cõng em đi,
Đá dăm anh lặt, can gì em lo.

6- Ba mươi anh không đi Tết,
Mồng một anh không tới lạy giường thờ,

Hiếu trung chi anh nữa mà bảo em chờ cho uổng công ?

- Ba mươi, anh mắc đóng hương án,
Mồng một, anh lo hầu ngài ngự Nam Giao,
Hiếu trung bên anh còn bỏ, huống chi bên nàng, nàng ơi !

7- Bạn đến thì mời vào nhà,
Để em rót nước, pha trà uống chơi.

- Anh tới đây, em khoan rót nước, pha trà,
Sợ thầy với mẹ trong nhà không cho.

8- Tay cầm quạt giấy che trăng,
Thiếp thương chàng vô-tận, chàng thương ra răng hỡi chàng ?

- Anh thương nàng vô lượng, vô cân,
Cầu không tay vịn, cũng lần mà qua.

9- Tay bưng dĩa muối, chén gừng,
Gừng cay, muối mặn, xin đừng bỏ nhau.

- Tay bưng dĩa muối, sàng rau,
Phu thê ông trời định, bỏ nhau răng đành!

10- Con nhà phú quý chán chi kẻ thương yêu,
Cớ làm răng anh phòng không gối chiếc,
Chịu cảnh bóng xế trăng chiều, hỡi anh?

- Ai thương yêu mặc họ thương yêu,
Bóng xế mặc bóng, càng chiều càng nhim.

11- Đã đành phận đò đưa bến khác,
Thảm thương thân em chếch mác lẻ đôi,
Răng không kiếm nơi mô mà nương tựa,
Để phấn lạt, hoa trôi hết tề?

- Cực lòng em lắm, anh ơi,
Chậu nghiêng nước đổ, hoa trôi khôn cầm.

12- Đêm khuya trăng dọi thềm đình,
Hỏi người bạn cũ thương mình hay không?

- Em thương, còn bụng mẹ thầy,
Đèn treo trước gió biết xoay ngả nào?

13- Em nấu cơm quên đơm vào rá,
Em kho cá quên bỏ đồ màu.
Ra lấy chồng sợ nỗi làm dâu,
Em đây vụng đường nội trợ, e mai sau anh buồn.

- Canh cá không ngon, miệng giòn là đặng,
Dù ai nói muối mặn, mình cứ bảo muối cay,
Quyết lòng gá nghĩa sum vầy,
Thân phụ già có chê chua chê chát, đã có anh đây đỡ lời.

14- Em nói nên mà dạ ở không nên,
Phỉnh anh đi xuống đi lên quá nhiều.
- Anh gắng công lên xuống cho bền,
Thầy mẹ không gả, em đền công cho!

15- Sống thời làm bạn với anh,

Em thác về rú rậm, chịu cảnh rừng xanh một mình!

- Không đáo tới mộ nàng, chớ đáo tới mộ nàng thì hai hàng lụy nhỏ,
Tay anh ngắt cỏ, miệng thổi lửa thắp hương.

Thế mô anh cũng lo cho tròn nhiệm vụ, không đến nỗi bỏ nường mà thở than.

16- Hỏi em đã có chỗ mô chưa,
Hay là như ngọn đèn treo trước gió, cứ đong đưa rứa hoài ?

- Bởi vì anh sơ ý buổi đầu,
Cơ chi anh bỏ miếng trầu đã xong.

17- Khi mô thề thốt cùng anh,
Vo vo tóc kết trên ngành, nhớ không?

- Chờ ai, ai nỏ biết ơn,
Lâu ngày nên phải đưa đơn lấy chồng.

18- Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong,
Đưa tay trao bức thư phong,
Hỏi thăm bên bạn đã bằng lòng ai chưa?

- Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong,
Em đây vốn thiệt chưa chồng,
Núi cao sông rộng, biết gởi lòng cùng ai.

19- Tà tà bóng ngả về tây,

Ăn chi rứa bạn, cho đây ăn cùng?

- Thuyền quyên đã biết anh-hùng,
Ăn khoai cho đỡ đói, có ăn cùng thì ăn!

20- Răng chừ cạn lạch Đồng Nai,
Nát chùa Thiên Mụ, anh mới sai lời nguyền.

- Răng chừ rau câu có lá, hòn đá hắn bể tư,
Sông Hương khô nước, thiếp mới từ nghĩa anh.

21- Tham giàu phụ khó ai khen,
Tắt trăng có đó, lỡ đèn có đây.

- Tham giàu phụ khó mô nào,
Chẳng qua duyên nợ ông thiên tào định xây.

22- Thiếu chi cam rim, hồng rim,
Mà anh đi tìm khế rụng bờ ao?

- Khế rụng bờ ao ngọt ngào anh chuộng,
Tốt như cam sành, rụng cuống anh chê.

23- Nước dưới sông nhiều dòng cá lội,
Thiếp với chàng bao nỗi éo le.
Mấy lâu ni cách trở bạn bè,
Khăn lau nước mắt, tay đè lá gan!

- Thiếp với chàng vô can vô cứ,
Ai buộc sợi tình thương nhớ khôn khuây;
Ôm đờn chẳng đặng vung dây,
Em đừng nhắc lại, dạ đây thêm buồn.

24- Thương thì nắp đậy, dây phong,
Không thương thì em nói lại rõ lòng anh hay?

- Em thương anh không biết làm sao,
Muốn múc nước vô đìa làm ao trầm mình!

25- Thấy em da trắng muốn kề,
Hình dung cũng đẹp, sợ bề có đôi?

- Anh đừng nói vậy, anh ơi,
Hình dung yểu điệu, chưa có đôi bao giờ!

26- Tuổi em còn bé ngây thơ,
Đôi ba năm nữa, anh chờ được không?

- Anh về dựa cội cây dừa,
Đôi ba năm nữa cho vừa tuổi em.

27- Ngó lên trên trời, trời cao lồng lộng,
Ngó xuống dưới biển, biển rộng mênh mông.
Anh đã thương em thì thương cho trọn thủy trọn chung,
Đừng nghe ai lưỡi mềm chuốt ngót, lánh đục tìm trong mà phụ tình.

- Ngó lên trên trời, sao băng tứ diện,
Ngó xuống dưới biển, chim liệng cá đua.
Anh thề với em hết miếu hết chùa,
Ai cho anh uống thuốc, đeo bùa mà mê?

28- Câu lương duyên thề nguyền giao ước,
Nghĩa sắt cầm giữ vẹn, trước cũng như sau.

Anh chớ tham sang mà bỏ bạn cựu, chớ tham giàu mà bỏ em !

- Dãy dọc tòa ngang, giàu sang có số,
Kim Long, Nam Phổ, nước đổ về Sình.
Đôi đứa mình chút nghĩa ba sinh,
Có làm răng đi nữa, cũng không đành bỏ nhau.

29- Thương em, anh phải đi đêm,
Anh té xuống ruộng, đất mềm không đau.

- Đất mềm nên mới không đau,
Cơ chi đất cứng xa nhau lâu rồi.

30- Hai ta thì cứ hai ta,
Chớ nghe miệng thế gièm pha mà lìa.

- Lìa cành, lìa cột, lìa cây,
Ai cho mình nọ, mình này lìa nhau.

31- Em thương một ngả, thầy mẹ bán gả một nơi,
Thôi rồi, em bậu có đôi,
Như con chim nhạn mắc nhựa, biết gỡ răng rồi mà bay ?

- Thương tình lang thì bỏ đàng cha mẹ,
Nghe cha mẹ thì bỏ dạ tình lang.
Khổ chi khổ lắm ri chàng,
Hiếu với tình hai chữ, khó vẹn toàn cả hai!

32- Kể từ ngày anh khăn gói ra đi,

Quán mô đông không dám ghé, sợ lỗi lời thề cùng em.

- Nước dưới sông, ai đem chén đo lường,
Hai đứa mình thương nhau cho trọn, đừng có tư lương bạn cười.

33- Hỏi cua, cua nói có,
Hỏi vò vọ, vò vọ nói không,
Cơ chi có miếu giữa đồng,
Để anh vô thề thẳng dạ, kẻo lòng em nghi.

- Em còn nghi ngại ra răng,
Mực tàu không thẳng cho bằng dạ anh.

34- Cơ chi có miếu giữa đồng,
Để anh vô thề thẳng dạ, kẻo lòng em nghi.

- Có thiệt như lời anh nói không?
Hay là loan đang ăn với phụng, chộ (11) rồng lại muốn bay.

35- Em thương anh, răng anh không đặng biết,
Còn anh thương em, giường trần sát vạt, chi ếc chiếu nọ mòn lưng, áo năm thân rách nát, khăn xéo xeo lau mòn.
Sự tình thâm nhiễm, em bậu hãy còn nhớ hay quên ?

- Anh thương , không thương nỏ biết,
Anh thốt ra những lời thảm thiết hơn thương,
Khiến cho ba phủ Thừa Thiên,
Thấy anh có nghĩa nên em ôm duyên ngồi chờ.

36- Em đứng trên ga Lớn, ngó về ga Hương Thủy, lòng bao chi chiết,
Ngó về Nong, Truồi, thảm thiết biết chừng mô!
Kể từ ngày anh Hán, em Hồ,
Đêm năm canh cứ thương tình một chắc, biết phân phô ai chừ !
- Anh ngồi cầu Trường Tiền, ngó lên Phu Văn Lâu, dạ sầu bát ngát,
Ngó về Thương Bạc, ruột nát gan don,
Đoái nhìn phong cảnh nước non,
Bạn chờ qua, qua chờ bạn, chịu chữ hao mòn mà hư.

37- Chim bay về núi, túi (12) rồi,
Anh không đi ngủ, còn ngồi chi đây?
- Đêm nay ra đứng giữa trời,
Em cầm tờ giấy bạch, nghe lời anh phân.
- Muốn phân, ngồi lại mà phân,
Ai xa cho biết, ai gần cho hay !

38- Có nhớ khi em thốt, anh thề,
Dao vàng cán trúc dựa kề tóc mai ?
- Lời thề ai dám lảng xao,
Xem lên mái tóc, lát dao hãy còn.

39- Chàng về, thiếp một theo mây,
Con thơ để lại chốn này ai nuôi ?
- Thiếp theo mây, chàng cũng lên trời,
Bế con thơ đi dọi, cho trọn lời thủy chung.

40- Bấy lâu anh mắc đi mô,
Thả sen không đáo tới hồ thăm sen ?

- Bấy lâu anh bận việc nhà,
Tai nghe phảng phất em đà có đôi.
Tưởng thả sen thì bông tươi lá tốt,
Ai hay nửa chừng lá rụng, bông khô.
Không còn sinh ba, nở nhụy, nỏ đáo tới hồ làm chi!

41- Anh tới đây ở mãi không về,
Răng chừ hai bên cha mẹ đến, anh mới về quê anh.

- Thôi thôi chàng nhớm gót ra về,
Kẻo thế gian đồn đại thiếp say mê với chàng.

42- Bần thần không biết thương ai,
Thương đào, liễu giận, thương mai trúc hờn.

- Chàng ràng chi lắm bướm ơi,
Đậu mô thì đậu một nơi cho thành.

43- Bên trong cửa Ngọ Môn, kèn kêu, trống vỗ,
Bên ngoài cửa Ngọ Môn, súng nổ đêm ngày.
Duyên chàng nợ thiếp chớ đổi, đừng thay,
May thì làm nên danh vọng, rủi có ăn mày cũng theo nhau.

- Thiếp với chàng vương mang mấy câu tình tự,
Trên thì núi Ngự, dưới có sông Hương.

Trăm năm thiếp quyết hai chữ cương thường,
Sợ là sợ chàng ham vui cảnh khác, bỏ duyên nàng khổ thân.

c) **Hò chia tay** :

1- Con sao hôm đã lặn, con sao mai đã mọc bên tê tề,
Anh ơi, anh có điều chi phân đi nói lại, cho em về kẻo khuya.

- Mình về răng được mà về,
Câu thư chưa gởi, lời thề chưa trao.

2- Sao hôm đã lặn, sao mai đã mọc anh tề,
Thôi thôi bớt hò nhân nghĩa, cho em về kẻo khuya.

- Trăng lên đến đó, bạn tề,
Ta chưa nói chi được, bạn về bỏ ta.

- Ra về nhớ nghĩa em không ?
Hay thuận buồm, xuôi gió, biệt mông xa chừng.

3- Xa em gan ruột như bào,
Chưa vui gặp gỡ, cớ nào chia phôi ?

- Thương mình khốn nỗi trở lui,
Bởi chưng thiên hạ nhạo tui (13) với mình.

4-Thiếp với chàng xưa kia tưởng đi chung một kiệt,
Ai hay ông trời phân biệt mỗi đứa một đàng.
Chậu ngả đường chậu, cây da vàng theo cây!

- Tưởng theo nhau đến bách niên giai lão,
Không hay mô duyên nợ chừng này đà phân áo rẻ ban.
Duyên em hư đành phận, cũng vọng cầu cho anh nên.

5- Ra về cởi aó lại đây,
Để đêm khuya em đắp, kẻo ngọn gió tây lạnh lùng!

- Giang sơn cái áo trong mình,
Cởi ra em đắp, còn tình nghĩa chi?

6- Ra về răng dứt mà về,
Bỏ non, bỏ nước, bỏ mấy lời thề cho ai?

- Thả bèo cho nước phân hai,
Quê em, em ở, quê ai, ai về.

- Ra về răng dứt, anh ơi,
Xa nhân, xa ngãi (14), xa lời với em!

7- Anh xa em ra, thảm lắm em ơi,
Đường đi cỏ mọc, chỗ ngồi nhện giăng.

- Em xa anh ra, thảm lắm anh nờ,
Ngày vui cùng chúng bạn, đêm dật dờ sầu riêng.

8- Đứng bên ni sông, thấy thuyền năm ván,
Đứng bên tê quán, thấy quán năm căn.
Quán năm căn còn chờ người, không mở,
Thuyền thục nữ để chở người thương.
Một thương, hai thương, ba thương, bốn nhớ,
Ai làm cho dang dở duyên mình.
Trách ông tơ hồng, bà nguyệt-lão không phân minh rõ ràng !

- Dãy dọc tòa ngang, giàu sang có số,
Kim Long, Bạch Hổ nước đổ về Sình,
Đôi đứa mình chút nợ ba sinh,
Dẫu có xa nhau đi nữa, cũng nhớ chút tình vi ếng thăm.

*

Hò giã gạo Huế phát sinh từ cách sinh-hoạt, đã thúc đẩy, trợ lực và làm vui trong công việc; dần dà, hò giã gạo trở thành sinh-hoạt văn-nghệ trong những buổi lễ ở làng, ở xã và ngay cả thành phố Huế.

Bài hò giã gạo sau đây, vui-nhộn, linh-hoạt đã được ghi vào băng nhạc phổ biến ở Gia-Nả-Đại, Hoa-Kỳ, Úc, Pháp:

Nữ (mở lời mời):
Hết hạ thu sang, mùa màng rộn rã,
Tôi mở lời chào tất cả bà con,

Muốn thân nhau mượn câu hò tiếng hát, tâm sự đổi trao,

Xin mời thanh-niên nam nữ, ta mạnh dạn bước và hò chơi.

Nữ (hò vào cuộc):

Này hỡi anh ơi, chừ em hỏi anh:

Trăm trăm loại dầu, có dầu chi là dầu không thấp?

Trăm trăm thứ bắp, có bắp chi là bắp không rang?

Trăm ngàn thứ than, có than chi là than không quạt?

Trăm ngàn thứ bạc, có bạc chi là loại bạc không đổi, không tiêu?

Trai nam nhi, bên chàng đối đặng, dải lụa điều em trao.

Nam :

Này hỡi em ơi,

Trăm trăm loại dầu, có nắng dãi mưa dầu là loại dầu không thấp.

Trăm trăm thứ bắp, có lắp bắp mồm, lắp bắp miệng là loại bắp không rang.

Trăm ngàn thứ than, có than thở, thở than là than không quạt.

Trăm ngàn thứ bạc, có bạc tình, bạc nghĩa là bạc không đổi không tiêu.

Trai nam nhi, anh đà đối đặng, dải lụa điều có đâu?

Nữ :

Chừ em hỏi anh :
Chữ chi là chữ chôn xuống đất?
Chữ chi là chữ cất lên cao?
Chữ chi nặng không ai na nổi?
Chữ chi mà gió thổi không bay?
Trai nam nhi, anh mà đối đặng, miếng trầu cay cho chàng.

Nam :

Này hỡi em ơi,
Chữ tử là chữ chôn xuống đất,
Hai chữ nhân nghĩa anh cất lên cao,
Hai chữ nhớ thương phượng tha không nổi,
Chữ tình chữ hiếu gió thổi không bay.
Trai nam nhi, anh đà đối đặng, miếng trầu cay đâu nào ?

Nữ :

Đi mô cho thiếp theo cùng,
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

Nam :

Em lên non anh cũng lên theo,
Mà em xuống thuyền, anh cũng xin đeo theo mạn thuyền.

* *

Chú thích :

(1) Vinh là chợ Bao Vinh
(2) Mút là ở đàng cuối.
(3) Đáp là đậu
(4) Lang là khoai lang.
Các câu đố và đáp trên là những câu nói lái: cá đối, cối đá; mèo đuôi cụt, mút đuôi kèo ; mỏ kiến, miếng cỏ ; vàng lông, vồng lang.
(5) Nước mã là nước lấy được khi vút gạo, có chất cám; mã từ Việt gốc Hán có nghĩa là ngựa.
(6) Kê là một loại ngũ cốc; kê (Hán Việt) có nghĩa là gà.
(7) Hổ (Hán Việt) là cọp.
(8) Long (Hán Việt) là rồng

(9) Làm du là làm dâu.
(10) Quán Hàu gần tỉnh lỵ Đồng Hới thuộc tỉnh Quảng Bình.
(11) Chộ là thấy.
(12) Túi là tối.
(13) Tui là tôi.
(14) Ngãi là nghĩa.

3/ Hò mái nhì, hò mái đẩy

Hò mái nhì là hò nhịp hai, ăn nhịp với mái chèo đưa tới đưa lui, đẩy nhẹ con thuyền thong-thả trôi trên giòng sông.

Hò mái đẩy là điệu hò mái nhì nhịp điệu nhanh hơn, không cần theo nhịp chèo; thường hò trên những con thuyền chèo nhanh ; chủ yếu là đẩy mạnh cho thuyền đi nhanh.

Những đêm trời trong sáng, thường được nghe hò mái nhì trên sông Hương, trên đầm Hà-Trung, đầm Cầu Hai, phá Tam-Giang. Hò mái nhì

nghe rất thanh-thoát, man-mác, chơi-vơi, tiếng ngân nhẹ nhàng bay bổng, rồi hạ thấp lan rộng trên mặt nước, như đưa tâm hồn cô lái đò đi xa, đi thật xa vào thôn xóm ven bờ; âm-điệu mơ-màng hòa-hợp với khung-cảnh thiên-nhiên sông nước. Ý nghĩa trong câu hò phù-hợp với tâm-sự người chèo. Hò mái nhì thường là hò độc-diễn, nhưng đôi khi trở thành hò đối đáp. Chúng ta hãy nghe nhà văn Thanh-Tịnh kể trong truyện '*Tình trong câu hò'* trên sông Hương:

''*... Đạt liệu bề không theo kịp liền cất ti ếng hát hỏi thăm:*

Thuyền ai trôi trước,
Cho tôi lướt tới cùng,
Chiều đã về trời đất mung-lung,
Phải duyên thì xích lại cho đỡ não nùng ti ếng sươn g.

..... Trên lái thuyền đi trước bỗng nổi bật bóng một thiếu-nữ mặc áo nối dài quay đầu nhìn phía sau một lát rồi đáp:

Trời một vùng đêm dài không hạn,
Mượn gió chiều hỏi bạn ngàn sông,
Thân em là gái chưa chồng,
Tơ duyên có chắc như dòng nước không?

..... Đạt lưỡng-lự một chút nhưng bỗng đưa tay đẩy mạnh đòn bánh lái cho thuyền xuôi về Đại-lược. Từ thuyền trước một câu hò chia biệt vẳng lên không :

Tình về Đại-lược,
Duyên ngược Kim-long,
Đến đây là chỗ rẽ của lòng,
Gặp nhau còn biết trên sông bến nào.
.....''

(Quê Mẹ. Trang 145, 147. Thanh Tịnh. Bút Việt, Ấn quán Tân Sanh, phát hành 10-4-1975)

Hò mái nhì là một loại dân ca. Vì được nhiều người ưa chuộng nên dần-dà trở thành nhạc thính phòng, nhạc trình-diễn trong những buổi sinh-hoạt văn-nghệ.

Lời văn trong câu hò mái nhì thường là loại văn trữ tình, nhưng đôi khi có ý-nghĩa bóng bẩy thúc-dục lòng ái quốc trước hoàn cảnh ngả-nghiêng của đất nước :

1) Chiều chiều trước bến Văn Lâu,
Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm,
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông ?
Thuyền ai thấp thoáng bên sông,
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non !

Đây là câu hò nhắc nhở đến cụ Trần Cao Vân và vua Duy Tân mật hẹn tại bến Văn Lâu để mưu chuyện chống Pháp.

(*Tiếng Hát sông Hương*, trang 51, xuất bản năm 1972. Ưng Bình Thúc Giạ Thị)

2) Bên chợ Đông Ba tiếng gà gáy sáng,
Bên làng Thọ Lộc tiếng trống sang canh,
Giữa sông Hương, giợn sóng khuynh thành,
Đêm khuya một chiếc thuyền mành ngửa nghiêng.

Theo ông Thái Văn Kiểm, câu hò này nhắc đ ến một cuộc họp lịch-sử của 773 bô lão, vào năm 1847, nhân ngày lễ tứ tuần của vua Thiệu-Trị.

(*Cố đô Huế*, trang 5, Nha Văn-Hóa Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, năm 1960, Thái-Văn-Kiểm biên soạn)

3) Thái Bình Dương gió thổi,
Chiếc thuyền em trôi nổi khác thể cánh bèo.
Ý làm sao anh không ra giúp chống đỡ chèo,
Anh hùng sao lại nằm queo trong thuyền.

4) Tiếng hát ngư ông giữa sông Bành-Lệ,

Tiếng kêu đàn nhạn trên áng Hoành-dương.
Một mình em ngồi giữa sông Hương,
Tiếng ca du-nữ đoạn-trường ai nghe!

5) Một vũng nước trong, mười dòng nước đục,
Một trăm người tục, một chục người thanh.
Biết ai gan ruột gởi mình,
Mua tơ thêu lấy tượng Bình Nguyên Quân.

Ưng Bình Thúc Gịa

6) Đò từ Đông Ba, đò qua Đập Đá,
Đò về Vĩ Dạ, thẳng ngã ba Sình.
Là đà bóng ngả trăng chênh,
Giọng hò xa vọng, nặng tình nước non.

7) Chợ Đông Ba đem ra ngoài giại (1),
Cầu Trường Tiền đúc lại xi-mon.
Ơi người lỡ hội chồng con,
Về đây gá nghĩa vuông tròn với ta.

Hò trữ tình :

8) Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn,
Chèo qua Ngọc Trản đến vạn Kim Long.
Sương sa, gió thổi lạnh-lùng
Sóng xao, trăng lặn chạnh lòng nhớ thương.

9) Biết ở đâu là cầu Ô-Thước,
Mênh-mông nguyện ước, dưới nước trên trời.
Đêm khuya ngất tạnh mù khơi,
Khúc sông quạnh vắng, có người sầu riêng.

Ưng Bình Thúc Giạ

10) Con chuồn-chuồn nhởn nhơ trên mặt nước,
Tiếng ve ve vang đậy cả phương trời.
Con còng-còng dại lắm ai ơi,
Cong lưng xe cát, sóng dồi lại tan.

Ưng Bình Thúc Giạ

11) Ướt áo xanh, lụy tình Tư-Mã,
Khách Thiên-nhai vẫn lạ mà quen.
Nước non ai kẻ bạn hiền,
Biết ai ly phụ giữa miền sông Hương.

12) Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược,
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang.
Thuyền em xuống bến Thuận-An,
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi !

13) Đục với trong mười hai bến nước,
Gió xuôi rồi ngược, chèo chẳng đến nơi.
Động Đào cũng muốn vô chơi,
Biết đâu cho gặp ông chài hỏi thăm.

14) Thương thời thương, chẳng thương thời chớ
Làm chi lở-dở, như hẹn nợ thêm buồn.
Bên chùa đã dộng tiếng chuông,
Gà Thượng-thôn đã gáy, chim nguồn đã kêu.

15) Kim Long dãy dọc tòa ngang,
Em chèo một chiếc đò ngang về Sình.
Đôi đứa mình lỗi hẹn ba-sinh,
Có mần răng đi nữa cũng trọn tình với nhau.

16) Trời một vùng sông dài vô hạn,
Mượn gió chiều hỏi bạn ngàn sông.
Thân em như sợi chỉ hồng,
Tơ duyên có chắc như dòng nước không?

17) Tỉnh Thừa-Thiên dân hiền cảnh lịch,
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng.
Tháp bảy tầng, Thánh miếu, Chùa Ông,
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa.
Cầu Trường Tiền sáu nhịp bắc qua,
Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, đợi khách âu ca thái-bình.

18) Thiên sanh nhơn, hà nhơn vô lộc,
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn.
Một mình em ngồi giữa lòng thuyền, dưới nước trên trăng,

Biết cùng ai trao duyên gởi phận cho bằng thế gian!

19) Tiền tài như phấn thổ,
Nghĩa trọng tựa thiên-kim.
Le le mấy thuở chết chìm,
Người ân nhân ở bạc, thôi cũng nỏ kiếm tìm làm chi !

20) Sen xa hồ, sen khô hồ cạn,
Lựu xa đào, lựu ngả đào nghiêng.
Vàng cầm trên tay rớt xuống không phiền,
Phiền người bội nghĩa, biết mấy niên cho h ết sầu !

21) Con chim phượng hoàng bay ngang biển Bắc,
Con cá ngư ông móng nước ngoài khơi.
Gặp nhau đây xin phân tỏ một đôi lời,
Kẻo mai kia con cá về sông Vịnh,
Con chim nọ đổi dời non Nam.

22) Hồ Tịnh Tâm giàu sen bách diệp,
Đất Hương Cần ngọt quít, thơm cam.
Ai về cầu ngói Thanh Toàn,
Đợi đây về với một đoàn cho vui.

23) Trúc xa mai thì hoài lứa trúc,
Anh hỏi mai rằng đã có nơi mô nương tựa hay chưa?
Có nơi mô nương tựa khi nắng khi mưa,

Hay còn ôm duyên đi sớm về trưa một mình?

24) Nước trong xanh bên thành con én trắng,
Thẳng cánh bay muôn dặm xa xăm.
Anh đi mô không bóng không tăm,
Năm canh em đợi ruột tằm héo hon.

25) Núi Ngự Bình mơ màng trăng gió,
Niềm tâm-sự ai thấu rõ cho mình.
Đoái nhìn sông Hương nước chảy xinh xinh,
Sông bao nhiêu nước, dạ em si tình bấy nhiêu.

26) Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.
Mặc ai một dạ hai lòng,
Em ôm duyên thủ tiết loan phòng đợi anh.

27) Sóng sầm sịch ì ầm ngoài biển Bắc,
Hạt mưa tình rỉ rắc chốn hàng hiên.
Muốn làm lơ đi mà ngủ cho yên,
Sợ mưa già nước ngập, biết dựa con thuyền vào đâu ?

27a) Sấm sầm sịch lưng chừng ngoài biển Bắc,
Giọt mưa tình tăng rỉ rắc chốn hàng hiên.
Em muốn làm ngơ đi mà ngủ, ngủ cũng không yên,

Sợ mưa già nước ngập, biết tựa con đò vô mô ?

28) Trăm năm trót lỡ hẹn hò,
Cây đa bến cộ, con đò khác đưa.
Cây đa bến cộ còn lưa,
Con đò đã thác năm xưa tê rồi !

28a) Trăm năm dầu lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò khác đưa.
Con đò đã thác năm xưa,
Cây đa bến cũ còn lưa đến chừ.

29) Gió đưa cành trúc là đà,
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương.
Thuyền về xuôi mái sông Hương,
Có nghe tâm-sự đôi đường đắng cay.

30) Thở với than, nghe càng thêm bận,
Không than không thở, thêm giận thêm phiền.
Con còng còng xe cát làm viên,
Anh thương em lắm có tuyền đặng không?

31) Đêm khuya anh nghe con nhạn kêu sương,
Anh buồn, anh thương, anh trông, anh giận,
Anh vơ vơ vẩn vẩn dưới ngọn đèn tàn,
Từ đây tâm dạ anh hoang mang,

Biết cùng ai kết nghĩa vuông tròn được chăng!

32) Tâm-sự chát chua, biết ai mua mà bán,
Rao khắp chợ đời, không thấy dạng người mua!
Bán buôn là chuyện bông đùa,
Đành đem tâm-sự chát chua ra về.

Nghệ-sĩ Bửu Lộc

33) Đi mô cũng nhớ quê mình,
Nhớ sông Hương gió mát, nhớ non Bình trăng thanh.
Bốn bề núi phủ mây phong,
Mảnh trăng thiên cổ, bóng tùng Vạn Niên.

34) Núi Truồi ai đắp nên cao,
Sông Dinh ai bới ai đào mà sâu.
Nong tằm ao cá nương dâu,
Đò xưa bến cũ nhớ câu hẹn hò.

35) Cầu Trường Tiền mười hai vài sáu nhịp,
Em qua không kịp tội lắm anh ơi.
Đêm nằm tấm tức lụy nhỏ tuôn rơi,
Dẫu có xa nhau đi nữa cũng tại ông trời mà ra.

36) Anh nói với em như rìu chém xuống đá,

Như rạ chém xuống đất, như mật rót vào tai.

Nay chừ chừ anh đã nghe ai,
Bỏ em giữa chốn non đoài thăm chưa!

37) Đêm năm canh mơ màng bóng ngọc,
Ngày sáu khắc nhớ dạng thương thầm.
Nào ai nhắc tới người bạn tri âm,
Lá gan em khô từng chặng, ruột đau ngầm từng khi.

38) Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.
Bởi vì thầy với mẹ lánh đục tìm trong,
Nên chi duyên chàng nợ thiếp long đong mãi hoài.

* *

Hò Huế có khá nhiều điệu hò rất có giá-trị văn học, nghệ-thuật như **hò hụi** là điệu hò tập-thể lúc nện đất; **hò ô** là điệu hò trong đêm khuya khi đạp nước, cày bừa, tiếng hò ô có âm điệu thiết-tha, tiếng ngân kéo dài, hò rất chậm, dùng nhiều tiếng đệm: ô. . . ô, hay ơ . . . à . . . ô; **hò lơ** là hò khi cấy lúa; v.v... Trải qua bao nhiêu cuộc chiến, bom đạn đã xóa hẳn tiếng hò thanh-bình, thơ mộng của đồng quê. Ngày nay chúng ta chỉ còn nghe được một vài điệu hò điêu luyện, chuyên-nghiệp trình

diễn trên sân-khấu; khách du-lịch nghe lạ tai, nhưng thiếu hẳn hương vị hồn quê xứ Huế.

¤ ¤ ¤

Chú thích :

(1) Giại là bãi đất hoang thường dân chúng chôn cất người quá cố. Chợ Đông Ba nguyên có tên là Đông Gia ở ngoài cửa Đông của Thành Ngoại, đến đời Thành Thái (1899) dời đến bờ sông Hương gần cầu Trường Tiền.

Hò giã gạo

Người hát: Mộng Ứng Sưu tầm-Ghi âm: Nguyễn Viêm

Vừa phải

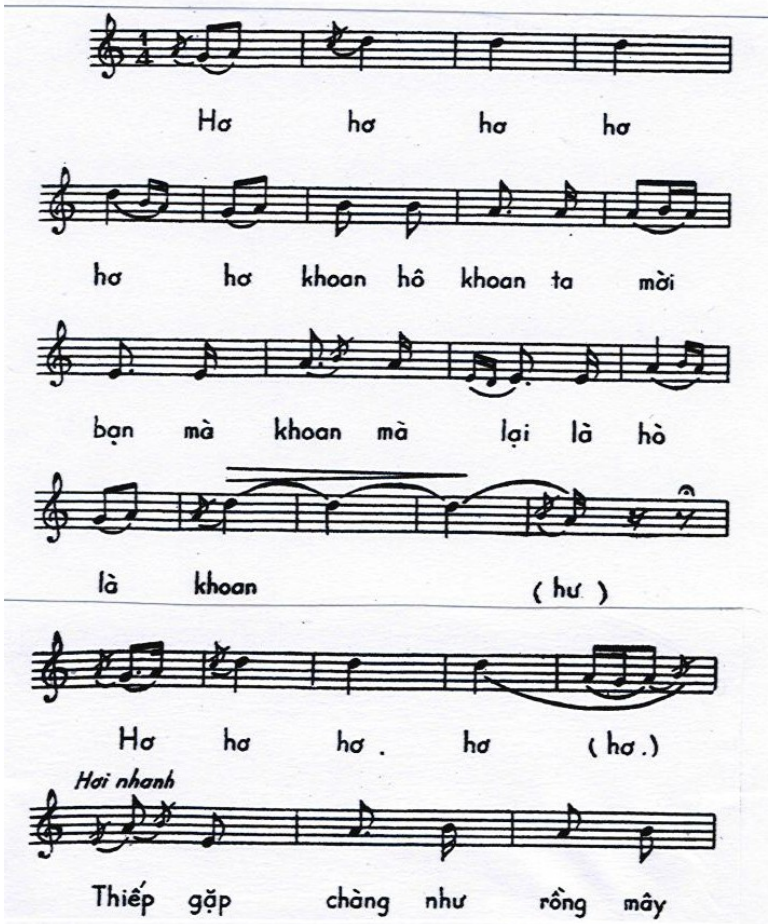

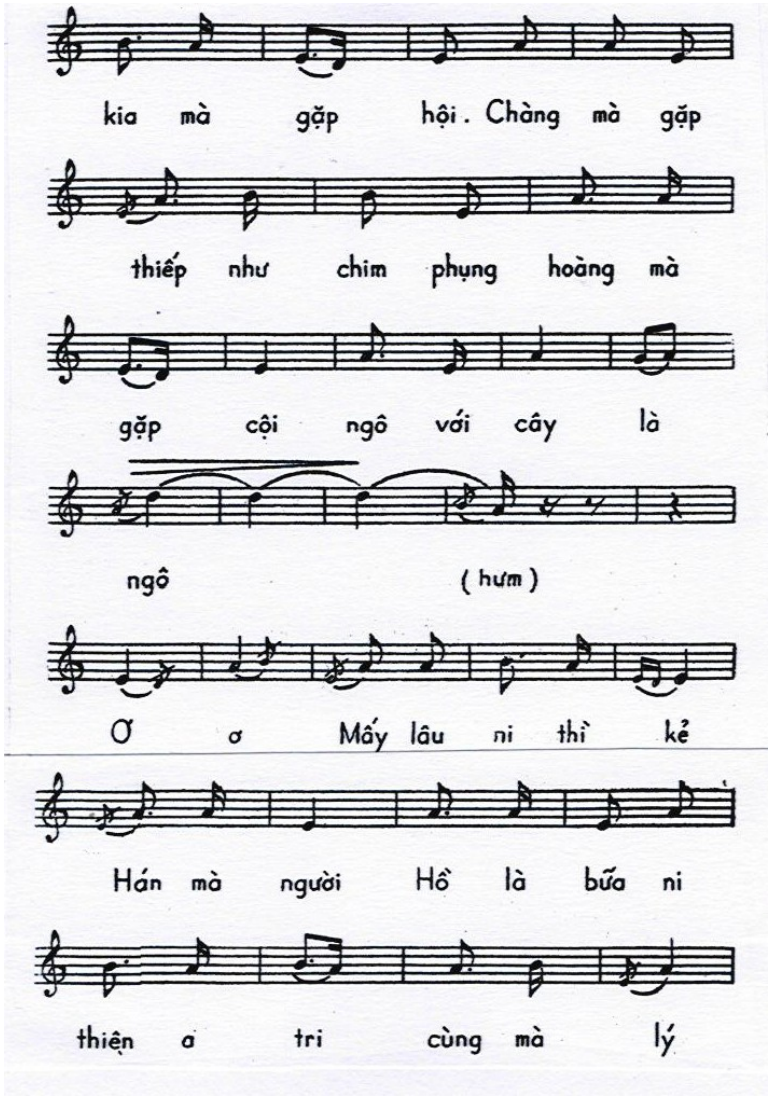
kia mà gặp hội. Chàng mà gặp
thiếp như chim phụng hoàng mà
gặp cội ngô với cây là
ngô (hưm)
Ơ ơ Mấy lâu ni thì kẻ
Hán mà người Hồ là bữa ni
thiện ơ tri cùng mà lý

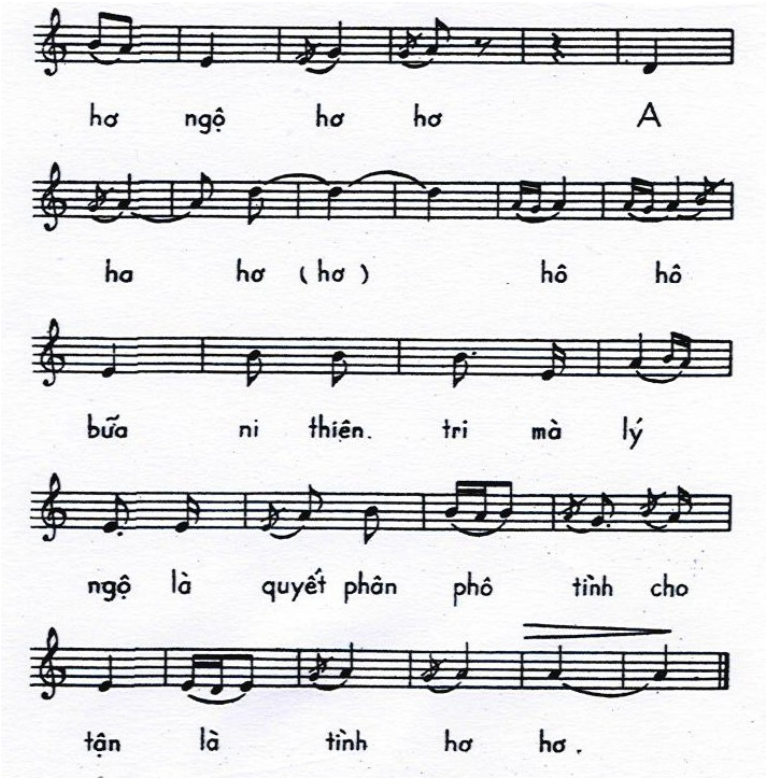

Dân ca Việt Nam, Nhà xuất bản Văn Hóa, 1976, trang 160-162.

Hò mái nhì

Người hát: Mộng Ứng Sưu tầm-Ghi âm: Nguyễn Viêm

Nhịp tương đối tự do

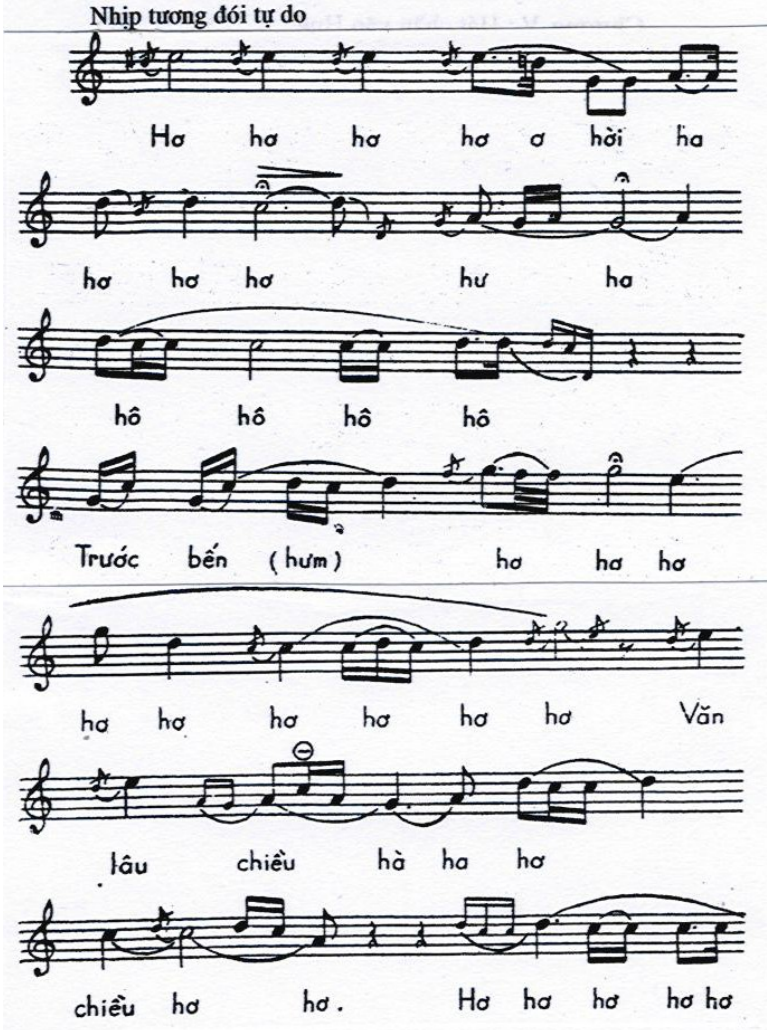

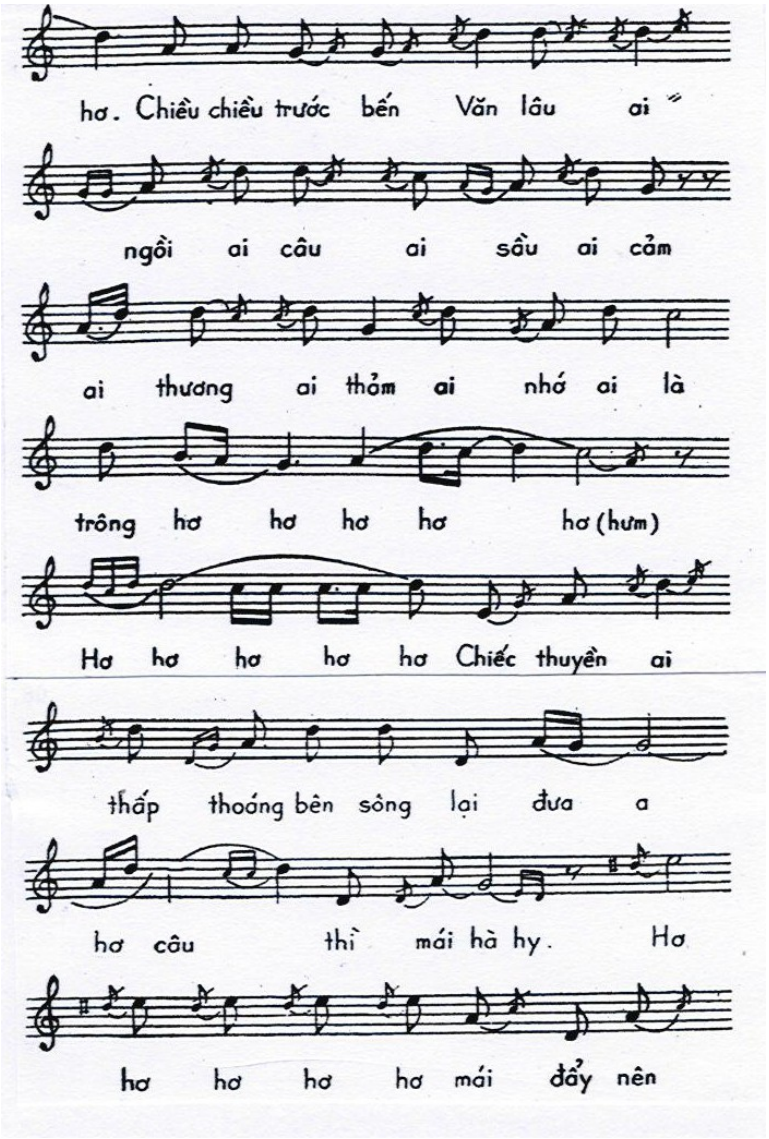
hơ. Chiều chiều trước bến Văn lâu ai
ngồi ai câu ai sầu ai cảm
ai thương ai thảm ai nhớ ai là
trông hơ hơ hơ hơ hơ (hưm)
Hơ hơ hơ hơ hơ Chiếc thuyền ai
thấp thoáng bên sông lại đưa a
hơ câu thì mái hà hy. Hơ
hơ hơ hơ hơ mái đẩy nên

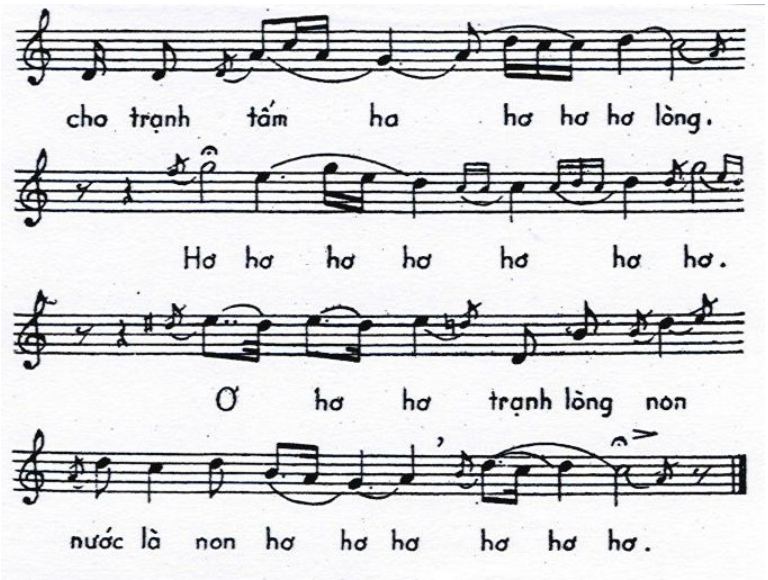
cho trạnh tấm ha hơ hơ hơ lòng.
Hơ hơ hơ hơ hơ hơ hơ.
Ơ hơ hơ trạnh lòng non
nước là non hơ hơ hơ hơ hơ hơ.

B.- Vè Huế

Vè là một thể văn vần kể chuyện có ngụ ý chê hay khen. Vì vậy, vè gần với ***nói*** hơn là hò hay hát. Vè được hình-thành và phát-triển từ dân gian . Cách phát âm và ngôn ngữ tùy thuộc từng địa phương. Điệu vè đơn giản, mộc-mạc. Vè thông thường làm thành thể thơ bốn chữ, năm chữ, lục bát hay song thất lục bát. Vè không hạn chế ngắn dài, như vè Mụ Đội có trên 4 000 câu, vè Thất Thủ Thuận An có 522 câu. Vè được phổ biến nhiều ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam.

Vè Huế thường kể những chuyện có ngụ ý luân lý hay những biến cố lịch-sử xẩy ra ở Huế. Ngày trước, khi chưa có báo chí, truyền thanh, truyền hình, vè là một hình thức thông tin, phóng sự. Nhạc cụ đệm cho vè chỉ là cặp ***sứa*** hình bầu dục, bằng tre già, do người kể gỏ theo nhịp vè. N ếu có hai người thì thêm cây đàn cò (đàn nhị) để thêm phần sinh động.

Vè Huế có tác động tinh-thân quần-chúng rất lớn. Những ai đã từng sinh sống nhiều năm ở xứ Huế trước năm 1945 chắc hẳn được nghe các nghệ-sĩ hát dạo vè, các bài vè được nghe nhiều nhất là vè *Thất thủ Kinh Đô,* vè *Thất thủ Thuận*

An, vè *Bảo Năm Thìn*, vè *Cô Thông Tầm*, vè *Mụ Đội;* có người đến nay đã ngoài 80 vẫn còn thuộc làu một số câu, vài đoạn trong các bài vè nói trên. Chúng tôi chỉ ghi vè Thất Thủ Kinh Đô, tuy khá dài nhưng có đầy đủ giá-tri văn-học và lịch-sử.

Trong tạp-chí *Bulletin des Amis du Vieux Hu ế*, số 1- đệ nhất tam cá nguyệt 1942, trang 1 - 36, học-giả E. *Le Bris* dịch ra tiếng Pháp một phần của bài vè nay với câu dạo mở đầu; ''Hai bên lẳng lặng mà nghe, tôi đặt cái vè Thất Thủ Kinh-Đô''(Silence, tous ! Ecoutez attentivement le poème que j'ai composé sur la perte de notre Capitale) ; rồi bắt đầu dịch từ đoạn nói về quyền hành của Tôn-Thất-Thuyết đến đoạn phò vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng. (Lorsqu'on apprit que Son Excellence Tôn-Thất-Thuyết était appelé à la Cour, le pays entier tressaillit de crainte, car le Général avait réputation d'être un mandarin très sévère ..... . Le Généralissime, prenant le commandement de toute la troupe, cria d'une voix forte pour être entendu de tous :''Je rappelle que ceux qui ont la nostalgie du pays, qui veulent retourner près de leurs femmes et de leurs enfants, peuvent encore nous quitter. Ceux qui nous suivront ne devront jamais se plaindre, ni pleurer. La route sera rude, mais par la suite, l'or, l'argent et les sapèques de cuivre, récompenseront les

braves qui accompagneront Sa Majesté Hàm-Nghi. Et maintenant : En avant !).

Vè thuộc loại văn truyền khẩu, trải qua nhiều thế hệ, lời văn có ít nhiều thay đổi, có ít nhiều thi ếu sót. Theo nhà sưu tập Lương An, vè Thất Thất Thủ Kinh Đô còn lưu lại các bản như sau : bản Nghệ An (tìm thấy ở Nghệ An), bản Lê Văn Hoàng, bản Vĩnh Linh, bản Viện Hán học Huế, bản Cụ Mới, bản Đinh Xuân Lâm và Triêu Dương. Các bản này không hoàn toàn giống nhau, nhiều chữ, nhiều câu, nhiều đoạn khác nhau hoặc thiếu sót.

Bài vè Thất thủ Kinh-Đô do Lương An sưu tập (lấy bản Nghệ An làm bản chính), giới thiệu và chú thích rất rõ ràng, công phu, nhiều chi-tiết có giá-trị, được ghi trong tập I, Văn Học Dân Gian Xứ Huế, nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế-1995. Chúng tôi chép lại nguyên văn vè Thất-thủ Kinh-Đô của nhà sưu tập Lương An, xem như một tài liệu quý báu, để quý vị độc-giả thấy rõ giá-trị lịch-sử, giá-trị văn-học bình-dân xứ Huế. Tuy nhiên, chúng tôi mạn phép sửa vài chữ vì vô ý in sai chính tả như : '*Xin ngài* **đẹp** *tướng bãi binh hồi triều*' được sửa lại là '*Xin ngài* **dẹp** *tướng bãi binh hồi triều*' hay câu '**Quang** *Tướng đặt gối tâu sang*' sửa lại là '**Quan** *tướng đặt gối tâu sang*', v.v... và ghi thêm vài câu, vài đoạn thiếu sót như :

Câu 1, 2 là hai câu mở đầu ; từ câu 331 đến 350 , từ câu 1103 đến 1118 và hai câu 1663, 1664 ghi theo bản Lê Văn Hoàng ; từ câu 595 đến 602 và từ câu 917 đến 934 ghi theo bản Vĩnh Linh ; câu 727 ghi theo bản Cụ Mới ; từ câu 1033 đến 1062 và từ câu 1415 đến 1462 ghi theo bản Viện Hán học Đại học Huế.

1 Hai bên lẳng lặng mà nghe,
Tôi đặt cái vè Thất Thủ Kinh Đô :
Năm Mùi thất thủ Thuận An,
Tài gia bá hộ các làng kêu ca.
5 Đàn ông cho đến đàn bà,
Hưu trí hưu dưỡng ai mà chẳng xung.
Nam Triều chán chi kẻ anh-hùng,
Để Thuận An thất thủ khổ trong đoạn tình.
9 Việc triều đã có quân binh,
Hãy còn việc mình ta phải dỗ dân.
Đồng tiền hột gạo là của phù-vân,
Còn ăn hết nhịn miễn tấm thân cho toàn.
13 Kẻo Nam triều đang lúc gian nan,
Mình giàu của vạn của ngàn cũng như không.
Một mai nó chiếm hãm triều trung,
Gia-tô nó lại hộ tùng lấy chơi.
17 Của mình nó lấy ăn chơi,
Hãy còn ở đời nó niết dân ta.
Làng nào cũng có tài gia,
Có anh bá hộ lãnh mà bằng quan.

21 Tôi thưa cùng bộ viên quan,
Sau thưa dân làng e phải thân chinh.
Ngọn rau tấc đất sở sinh,
Nó chiếm đoạt mất tình thông thương.
25 Bao nhiêu mấy xóm với phường,
Phải lập xích hậu ngày phòng đêm canh.
Việc triều có lũy có thành,
Việc làng thì phải đêm canh ngày phòng.
29 Xóm ngoài cho đến xóm trong,
Phe trên phe dưới đề phòng cắt phiên.
Chẳng lo hết bạc hết tiền,
Có tài gia cấp phát mới yên việc làng.
33 Việc triều súng vác khiên mang,
Hãy còn việc làng phải sắm dao phay.
Dân làng phải có trong tay,
Không dao thì mác mũi rày cho thông.
37 Xin về nhóm tại đình trung,
Giáo sào vót nhọn đề phòng hộ thân.
Nơi xa cho đến nơi gần,
Lệnh truyền quan sức lãnh phần mà đi.
41 Dân mình chịu khổ một khi,
Kẻo quốc vương thủy thổ vậy thì của ai.
Quan Tướng đánh, quan Quận hòa,
Và vừa các cố, các cha có lòng.
45 Các người đáo đến bộ phòng,
Nói cùng quan Quận việc trong nước nhà :
‘‘Cái đất Nam Việt mà có Tây qua,
‘‘ Cũng vì tiên đế giao hòa thông thương.

49 ‘‘Tây qua Khách lại cũng thường,
‘‘Vì chưng lối trước hai đường giao lân.
‘‘Quan Tiễn vâng lệnh đình thần,
‘‘Cứ đánh giết đạo, đạo cũng dân Nam trào.
53 ‘‘Đánh Tây giết đạo làm sao,
‘‘Đạo cũng dân Nam trào sinh hạ ở đây.
‘‘Mặc lòng thiên hạ với Tây,
‘‘Có tài thì đánh đạo rày không biết chi.’’
57 Quan Quận thưa lại làm ri :
‘‘Thưa cùng các cố vậy thì các cha.
‘‘Tôi đây trăm việc đồ hòa,
‘‘Tôi không ứng sử tung ra lệnh này.
61 ‘‘Đình thần cũng cố nhịn Tây,
‘‘Mà đánh giết đạo bởi đạo hay sử sàm.
‘‘Tây phiên đáo đến giao Nam,
‘‘Cũng vì bên đạo sử sàm Tây qua.
65 ‘‘Quan Tướng vẫn có lệnh ra,
‘‘Mộ dân lục huyện đông đà rất đông.
‘‘Tài gia bá hộ có lòng,
‘‘Tiền quyên gạo góp để hòng phát ra.
69 ‘‘Đến đêm ăn thịt vịt thịt gà,
‘‘Nguyện cùng giao ước tài gia hết lòng.
‘‘Sửa sang binh mã gần xong,
‘‘Chẳng chầy thì kíp cố công báo cừu.
73 ‘‘Tôi nay ưng chữ hòa hưu,
‘‘Có tài không mạnh bằng dụng mưu lập thành’’

Các cố nghe nói thất kinh,
Các cha nghe nói giật mình hởi ôi:
77 ‘‘Tôi thưa quan lớn một lời,
‘‘Ngài phải làm phúc vậy thời xuống tay.
‘‘Đạo tôi kham khổ nhiều ngày,
‘‘Tính một lần phân tháp khổ thay nhưng là.
81 ‘‘Đàn ông cho đến đàn bà,
‘‘Vạch mặt đề chữ khổ đà đa phen.
‘‘Than rằng người trọng của hèn,
‘‘Vàng kia trăm lượng làm quen thực tình.
85 ‘‘Xin về dẹp tướng bãi binh,
‘‘Cho tôi trở lại sách đình Nhà chung.’’
Gần ngày hiệp chiến giao công,
Quan Quận khi ấy nói cùng quan Tôn :
89 ‘‘Ngài ơi ngài hởi mình đã hư lũy nát đồn,
‘‘Thuận An thất thủ chớ nên báo cừu.
‘‘Chi bằng lấy chữ hòa hưu,
‘‘Sửa sang binh mã báo cừu với Tây.
93 ‘‘Sá chi người đạo ở đây,
‘‘Mình mà tiêu diệt Tây ray hại tan.
‘‘Giao hòa để lo việc tiên hoàng,
‘‘Cho ngài sinh thuận tử an việc đời.
97 ‘‘Gia-tô nó cũng con trời,
‘‘Nó qua trú ngụ ở nơi nước mình.
‘‘Ngọn rau tấc đất sở sinh,
‘‘Bình lương thuế lệ thì mình không tha.
101 ‘‘Mình chừ sợ kẻ tây tà,

‘‘Mà đi giết đạo, đạo mà kêu oan.
‘‘Sống thì mắc tội Ngọc hoàng,
‘‘Chết về thập điện mắc nàn Diêm vương.
105 ‘‘Chi bằng lấy chữ thủ thường,
‘‘Mình làm tể-tướng phải thương dân tình.
‘‘Cơ chi nó dễ nó khinh,
‘‘Thì ta tiểu sát thì mình chẳng dung.
109 ‘‘Nó sợ mình nó đã có lòng,
‘‘Vàng kia trăm lượng lo trong với mình.
‘‘Xin truyền dẹp tướng bãi binh,
‘‘Truyền cho các xã dân tình làm ăn.’’
113 Quan Tướng khi ấy than rằng :
‘‘Can chi quan Quận nỉ năn hết lời.
‘‘Làm tôi thì hưởng lộc trời,
‘‘Mình làm tể tướng chẳng minh nhưng là.
117 ‘‘Mình mà thuận thính lâu la,
‘‘Tam tài hại đạo vậy mà như Tây.
‘‘Nó đã cố hại mình rày,
‘‘Nên chi nó rủ một bầy lâu la.
121 ‘‘Hồng mao, mồ hóng, chà và,
‘‘Tới thành Nam Việt lân la báo đời.’’
Quan Quận khi ấy mở lời,
Nói cùng quan Tướng sự đời can qua :
125 ‘‘Ngài ơi đừng nghĩ gần xa,
‘‘Bạc là phấn thổ, phúc là ngày sau.
‘‘Nó đã thọ tội giao đầu,
‘‘Dung đi một buổi ngày sau nó sợ mình.
129 ‘‘Sá chi người đạo giao chinh,

‘‘Xin ngài dẹp tướng bãi binh hồi triều.’’
Các quan khi ấy hồi triều,
Gẫm trong nhà nước nhiều điều phân vân.
133 Bách quan văn võ đình thần,
Ai ai đều cũng phân vân đoạn tình.
Hai chàng đoạt thủ quyền binh,
Không sợ phép nước, không kinh oai trời.
137 Làm tôi mà lỗi đạo tôi,
Vang danh thiên-hạ, đồn thời tứ phương.
Tà thần y bằng chữ dương,
Tâm xà khẩu phật lập lường trị dân.
141 Đại tướng ngôn bằng chữ đoài,
Trung thần lấy câu hỷ nộ ân oai nhưng là.
Gửi vâng hạ sắc dạy ra,
Ngài phê quan lớn lãnh mà Thượng Binh.
145 Ngài mà lãnh chức Thượng Binh,
Bua quan những việc lý hình bày ra.
Nội trong lục bộ chư nha,
Chư quân dinh vệ ai mà cũng kinh.
149 Quan viên suất đội dự phẩm triều đinh,
Roi đòn cứ đánh niết tình vân vi.
Hai chàng ngọc diệp kim chi,
Với quan phò-mã vậy thì đồng tâm.
153 Lập lường mưu kế hiểm thâm,
Cùng đều đứng phiến tấu thầm đêm thanh.
Nghinh vô tri tại lầu xanh,
Thánh hoàng ngự lãm sự thành ban ra.
157 Mưu ngài thâm thúy tức là,

Cứ lời niêm lẹ giao qua mật phòng.
Có quan tể tướng triều trung,
Giở ra khai chước nội công chiến ngoài.
161 Cùng đều đứng phiến liệt bài,
Lập lường mưu kế huy tai hại người.
Quan Tướng nửa giận nửa cười,
Nhịn thời nỏ nhịn, cười thời cười mơn.
165 Đêm khuya bán dạ băn khoăn,
Ơn trong thiên địa thổ thần cho hay.
Không thời mắc phải mưu này,
Cũng vì các gã biểu bày sự sinh.
169 Bước qua ngày ấy bình minh,
Ngài miễn triều điện sự thành lui ra.
Quan Tướng về bộ nhưng là,
Kêu :‘‘Ôi quan Quận vậy mà đục trong.
173 ‘‘Mới hay thiên tử phản lòng,
‘‘ Kim chi ngọc diệp nội công chiến ngoài.
‘‘Cũng đều đứng phiến liệt bài,
‘‘Nội triều lớn nhỏ một ngài với tôi.
177 ‘‘Cơ mưu nó đã lập rồi,
‘‘Ơn trong thiên địa việc trời chưa cho.
‘‘Kim chi ngọc diệp không lo,
‘‘Tôi khen ông phò gan đã quá gan.
181 ‘‘Cái chức phò mã mấy ngàn,
‘‘Vin theo oai sấm chấp choang hại mình.’’
Quan Quận nghe nói thất kinh,
Nói cùng quan Tướng sự tình âm hao :

185 ‘‘Nay ta phải lấy phép trào,
‘‘Cho người tầm tróc bắt vào nơi đây.
‘‘Hơn thua cho hẳn lời này,
‘‘Kẻo oan dạ nó thời rầy mình ta.’’
189 Quan Tướng khi ấy nói ra :
‘‘Như lời quan lớn tôi mà đành tâm.’’
Cho người đi tróc đi tầm
Bắt hai chàng về cầm giữ ngục môn.
193 Hồng bà khôn đã quá khôn,
Nghe cơ mưu lộ lo chuồn với Tây.
Có đâu bối rối phen này,
Nói với đạo, đạo không cứ, nói với Tây,
Tây phản lòng.
197 Rối này mà gỡ không xong,
Vào triều chịu tội với cùng bách quan.
Thương thời danh tiết còn toàn,
Ví dù bắt tội cũng cam sự đời.
201 Hai chàng trách giận mà thôi,
Hồng bà hai gã vậy thời tiến tra.
Hãy còn phụ tử Hồng bà,
Phản thần phi lệ tội đà rất to.
205 Cha con đều cũng dày vò,
Đày tam thiên lý chẳng cho phản hồi.
Hai chàng tức giận chẳng thôi,
Lập lường mưu kế bấp bôi ông Hiệp Hòa.
209 ‘‘Bọn này đã cố hại ta,
‘‘Cứ câu hình lý vậy mà chẳng dung.
‘‘Bên văn đã có ba ông,

‘‘Bên võ dự đồng quan chưởng thần cơ.
213 ‘‘Phải dàng đồ trận binh cơ,
‘‘Mình đã chiêu mộ phải nhờ phương dân.
‘‘Việc này phải giấu đình thần,
‘‘Chớ cho mưu lộ, khốn phân nhưng là’’.
217 Quan Tướng khi ấy truyền ra,
Truyền quân võng giá về nhà phụ thân.
Thưa :‘‘Ôi thân phụ nhất thân,
‘‘Tôi làm nên tể tướng cũng nhờ ân phúc nhà.
221 ‘‘Thánh hoàng ngài mới băng hà,
‘‘Việc tôi xử trí thiệt đà chính minh.
‘‘Bởi ai tranh vị tranh quyền,
‘‘Chọc trời tính chuyện xung hờn hại tôi.
225 ‘‘Xin thưa thân phụ một lời,
‘‘Dưỡng hổ di hoạn vậy thời chẳng dung.
‘‘Chữ rằng : *khởi vô Bái Công*,
‘‘Xin thưa thân phụ vậy cùng thân chinh.
229 ‘‘Bề trong sở cậy triều đình,
‘‘Bề ngoài cha phải thân chinh một đàng’’.

Cậu Hai khi ấy nồng gan,
Nguyện xin chiêu mộ một ngàn dân phiêu.
233 Người thì ngụ đất Nguyệt Biều,
Người Kim Long, kẻ An Cựu, người phiêu Kẻ Tràng,
Người thì ngụ đất Vân Giang,

Người Bao Vinh, kẻ Phố Lở, một đoàn dân lưu.
237 Vô gia phải chịu chữ lưu,
Công danh muốn lập, báo cừu phải đi.
Quan cụ mới nói một khi,
Nói cùng quan Tướng vậy thì hơn thua :
241 ‘‘Thiên hạ có một ông vua,
‘‘Giả như trong chùa có một ông sư.
‘‘Bỗng mình sinh sự làm hư,
‘‘Triều đình không dự thính e khổ chừ mà thôi.
245 ‘‘Bắt câu lỗi đạo luật trời,
‘‘Bất trung thiên tử, vấn thời tam ty.’’
Đành lòng phụ tử một khi,
Lẹ làng binh mã phản quy nhưng là.
249 Quan Tướng khi ấy truyền ra,
Lấy chữ lai ước vậy mà triều trung.
Triều trung thượng hạ dự đông,
Cũng đều kiềm ký cho xong nhưng là.
253 Đã đành lục bộ chư nha,
Quan Trần Tiễn Thành vậy mà ngạnh ngôn :
‘‘Nội triều quan Hiệp quan Tôn,
‘‘Lại thêm quan Tiễu dĩ ngôn tranh tài.
257 ‘‘Bách quan văn võ hàng lai,
‘‘Mưu này kế nọ bởi hai người sử sanh.
‘‘Ngày xưa ai đấu ai tranh,
‘‘Long cây bộ khúc, lá cành héo hon.

261 ‘‘Đã hại một người bắt tội vợ con,
‘‘Ngục hình cầm hãm, tội còn chưa tha.
‘‘Bây giờ tôi thủ phận già,
‘‘Mặc lòng văn võ chư nha trong trào.
265 ‘‘Ngày xưa tôi ngụ Nam trào,
‘‘Tài hay thi trúng lược thao trong triều.
‘‘Nên chi thánh đế ngài yêu,
‘‘Cho làm tể tướng đồng triều bách quan.
269 ‘‘Chẳng may tiên đế băng ngàn,
‘‘Thấy triều đa lệnh phải toan phận già.
‘‘Ngoài thời thấy những lâu la,
‘‘Lại thêm trong nhà sinh sự hại nhau.
273 ‘‘Thách tài địch đức với nhau,
‘‘Thuận An thất thủ một câu lai hàng.
‘‘Thôi thôi mặc dạ bá quan,
‘‘Tôi nay thủ phận quan tàn mà thôi.’’
277 Ba ông tức giận bồi hồi,
Lập lường mưu kế bấp bôi một lần.
Lập lường mưu kế mà phân,
Bề trong binh mã, ngoài dân dự phòng.
281 Mùa đông tiết lạnh mưa ròng,
Ông Hầu lấy lính Tuyển phong tiên hành.
Đương khi bán dạ tam canh,
Ông Hầu ra hành binh mã đáo gia.
285 Đến nơi đèn đuốc sáng loà,
Gọi : ‘‘Ôi quan lão người ra thọ đầu’’.
Than rằng ngày lụn đêm thâu,
Quan lão xuống lầu mắc phải huy đao.

289 Nhộn nhàng chẳng biết ai nào,
Vợ con than khóc lao xao kêu trời :
‘‘Ông ơi ông hỡi ông hời,
‘‘Mở miệng kêu trời khó thở khóc than.
293 ‘‘Khi không mắc phải tai oan,
‘‘Vô tòng tra cứu, kẻ gian sờ sờ.
‘‘Sự tinh đã rối như tơ,
‘‘Tang hình nằm đó, xin nhờ hai ông.’’
297 Cậu hai đã bẩm hai ông :
‘‘Xin ngài cứu nghị với cùng làm sao.
‘‘Cha tôi tể tướng trong trào,
‘‘Xin ngài cứu nghị làm sao nhưng là.
301 ‘‘Đương khi giờ tý canh ba,
‘‘Đèn đuốc sáng loà, binh mã lao xao.
‘‘Đến nơi đấm cửa đòi vào,
‘‘Tôi ngờ ăn cướp lao xao canh chầy.
305 ‘‘Tôi tưởng là đạo với Tây,
‘‘Thấy quan nhiều của tới vây cướp đồ.
‘‘Chẳng hay họ hỏi : quan lớn đi mô ?
‘‘Mời ngài ra phụng dụ đặng họ vô kịp giờ.
309 ‘‘Chẳng hay mắc phải binh cơ,
‘‘Tang hình nằm đó, xin nhờ hai ông.’’
Quan Thừa nghe nói hãi hùng :
‘‘Tôi phân qua với cậu thủy chung sự tình.
313 ‘‘Cậu lui về bẩm quan thượng bộ Hình,
‘‘Đặng tôi sắm sửa đáo dinh thăm ngài.
‘‘Một là mắc phải đoạt tài,

‘‘Hai là oán hận chi ai mắc nàn.
317 ‘‘Xin cậu chớ khóc đừng than,
‘‘Cậu về mai táng sự hoàn lại hay.
‘‘Ai mà trở dạ chém tay,
‘‘Tội với trời đất có ngày sa cơ.
321 ‘‘Ngày xưa cao bợc hẳm bờ,
‘‘Người đời ai muốn sinh sơ cho cực mình.
‘‘Cực lòng cậu phải tới dinh,
‘‘Ruột rà phụ tử khổ tình kêu ca.
325 ‘‘Hiếu trung cậu phải phân hòa,
‘‘Anh hùng mắc nạn mới ra anh hùng.
‘‘Bao giờ cho nịnh mang gông,
‘‘Gian sàm nịnh tấu, anh hùng mắc tai.
329 ‘‘Cậu đừng than ngắn thở dài,
‘‘Cậu con quan lớn như chú hai tôi bên nhà.’’
Cậu cả khi ấy lui ra,
Đành lòng mới trở về nhà liệu toan.
333 Trong nhà cho chí xóm làng,
Đều thời châu lụy chứa chan ròng ròng.
Đàn bà nói với đàn ông,
Người than kẻ khóc tứ tung nhộn nhàng.
337 Không hay chức cả ngôi sang,
Hãy còn chịu khổ chẳng toàn thân danh.
Việc này cũng tại triều đình,
Nên chi một phút tan tành thịt xương.
341 Ai ai trông thấy cũng thương,

Làm nên tể tướng đống lương tại triều.
Hãy còn mắc kế đồ phiêu,
Xin trời chứng giám lẽ nào ngay gian.
345 Cậu cả khi ấy phân sang,
Xin đừng năn nỉ khóc than làm gì.
Nay chừ liệu việc tang đi,
Bà con hàng xóm đưa đi bẽ bàng.
349 Ba ngày tống táng đã an,
Ta nợ làng xóm phân hoàn các gia.
Quan Tướng khi ấy truyền ra,
Lục môn khuông đạo vậy mà tuần canh.
353 Đề đốc binh mã hộ thành,
Lục môn nội ngoại đêm canh ngày phòng.
Bao nhiêu các cửa niêm phong,
Nội khóa thu lại nạp cùng bổn dinh.
357 Tư ra các vệ các dinh,
Phen này thời phải tận tình xông pha.
Đương khi giờ tý canh ba,
Ngài truyền mở cửa vậy mà chánh tây.
361 Cắt cho tùy phái mười thầy,
Võ sinh hai vệ bứng cây trên rừng.
Nội triều lớn nhỏ đều ưng,
Tuy cây trên rừng, cốt cách trầm hương.
365 Thánh hoàng năm trước ngài troàn,
Dĩ vi dưỡng tử văn chương rỡ ràng.
Triều đình văn võ bách quan,
Ai ai đều cũng rõ ràng lòng ưng.
369 Nửa đêm băng núi băng rừng,

Quan Hậu khi ấy xem chừng can qua.
Đường đi những hói với hà,
Xóm làng ngủ hết vậy mà lặng tanh.
373 Đến nơi gọi mở cửa thành,
Võng điều vô võng đứng quanh hãi hùng.
Hú hồn hú vía cho ông,
Ông chớ hãi hùng đừng sợ đừng kinh.
377 Đủ mặt văn võ triều đình,
Xin ngài về trị vị, thái bình nước Nam.
Triều đình văn tứ võ tam,
Thượng thư tứ trụ sửa sàng đã xong.
381 Mở lời tôi dám mời ông,
Thượng trình hậu giá đặng hòng hồi qui.
Bộ hành băng qua bến tre,
Qua đò Phường Đúc trống thì tan canh.
385 Đi về mới đến dinh thành,
Mưa sầu gió thảm chung quanh lạnh lùng.
Xem trong hiệu lịnh cũng không,
Những quân chiêu mộ băng rừng chạy tan.
389 Vô thành thấy rõ bách quan,
Lại thêm binh mã nhộn nhàng tiếp nghinh.
Đủ mặt văn võ triều đình,
Ai ai đều cũng hữu tình mong trông.
393 Ngai vàng kiệu giá bịt bùng,
Đều đêm niêm ký tại cung Tịch Điền.
Soạn sành bút chỉ với nghiên,
Đình thần đứng ký cho liền cáo tôn.
397 Tan canh súng nổ hãy còn,

Trong thành thiên hạ hãi hồn kêu la.
Đàn ông nói với đàn bà :
''Cửa thành đóng lại biết ra đường nào ?''
401 Người buôn kẻ bán lao xao,
Không biết thế nào, thiệt sợ rất hung.
Giờ thìn đã thấu trong cung,
Ngài hoàng mới nói với cùng đệ gia :
405 ''Vị ngôi giao lại chương tòa,
''Ngai vàng bệ bạc gởi mà bách quan.''
Bề nào danh tiết chẳng toàn,
Rưng rưng nước mắt hai hàng láng lai :
409 ''Phen ni xa bệ xa ngai,
''Xa chốn điện đài vắng vẻ lầu hoa.
''Triều đình văn võ chư nha,
''Đều nghe hai gã vậy mà hại tôi.''
413 Vợ hầu nước mắt hởi ôi,
Rưng rưng lệ chảy vậy thời chứa chan.
Thị vệ vâng lệnh bách quan,
Đi vào tâu với bà hoàng thái cung.
417 Bách quan văn võ triều trung,
Đặt bàn khấn nguyện với cùng hoàng thiên.
Đồng triều văn võ cầu nguyền,
Vái cùng thượng giới hoàng thiên những là :
421 ''Nay xin gởi đức Hiệp Hòa,
''Tôn đức Kiến Phúc nước nhà thong dong.''

Thánh mẫu nghe nói hãi hùng,
Hai hàng nước mắt ròng ròng tuôn rơi.
425 Thưa qua văn võ một lời :
‘‘Xin đừng bắt tột vậy thời làm chi.
‘‘Cho người xuống phủ một khi,
‘‘Xin đừng bắt tội vậy thì nó oan.’’
429 Thị vệ vâng lịnh bá quan,
Phải nghe hai gã tam ban ngục hình.
Thị vệ vâng lịnh triều đình,
Thưa cùng hoàng đệ thượng trình lui ra.
433 Rộn ràng hầu vợ thần gia,
Lui ra môn nội khóc là van ri.
Mặt trời bóng chếch về tây,
Nhộn nhàng binh mã bao vây bịt bùng.
437 Chừ thời nghe lịnh triều trung,
Bao nhiêu hầu vợ vậy cùng cho lui.
Hầu vợ nước mắt sụt sùi,
Con thời với mẹ cho lui phủ đường.
441 Tam ban triều điển cụ tương,
Ra đến phủ đường thân lại sát thân.
Đông tây nam bắc xa gần,
Trẻ già con nít cũng thương thân ông Hiệp-Hòa.
445 Liệt bài sanh quản âu ca,
Triều đình văn võ chư nha ứng hầu.
Chúc rằng : Vạn thọ một câu,
Nhất nhân hữu khánh đứng đầu nước Nam.

449 Dụ đề văn tứ võ tam,
Thượng thư tứ trụ chức hàm gia thăng.
Quan thì tiền thưởng chức thăng,
Tự ngũ chí cửu chức hàm gia ân.
453 Đông tây nam bắc xa gần,
Công sưu thuế lệ chuẩn phân nhưng là.
Bao chừng tù ngục cũng tha,
Bao nhiêu tội lệ vậy mà cũng dung.
457 Thánh hoàng phán trước triều trung:
''Tây phiên chiếm hảm tính cùng làm sao?
''Y như ngày trước tiền trào
''Giao hòa với nó tốn hao bạc vàng,
461 ''Hại mình nhiều đoạn gian nan
''Nay mình thức thủ lai hàng khổ âu.
''Tây phiên lòng hiểm dạ sâu,
''Lập lường lấy nước công hầu chi ai.
465 ''Tiên triều thuở trước hàng lai,
''Nay mình cống thuế dụng tài Tây phiên.
''Nó qua quân lính phân phiền,
''Hao vàng tốn của mới yên nước nhà.''
469 Tiên triều trước có phê ra,
Phương dân quân tháp đạo mà cho xong.
Đời mình mình đã thứ dung,
Ngày nay nó nhắn với cùng Lang-sa.
473 Đời ông cho đến đời cha,
Nó qua trú ngụ đất ta nước mình.
Ngọn rau tấc đất sở sinh,

Nó ăn no mặc ấm của mình thong dong.
477 Nay nó tích hận triều trung,
Nên chi Tây biết anh hùng đích danh.
Tây phiên nó ở Tây thành,
Can chi nó biết đích danh bốn người.
481 Nội triều nó chẳng nói ai,
Đích danh bốn người văn võ bốn ông.
Nó nói quan Đề Ngô khí khái anh hùng,
Đã từng cự chiến gia công Bắc-kỳ.
485 Quan Đề Soạn võ nghệ xảo tri,
Đã từng cự chiến Bắc- kỳ mà vô.
Quan Tiễu ở tại Kinh- đô,
Tài hay nhâm độn hà đồ rất thông.
489 Quan Tướng khí khái anh hùng,
Gian đồ phỉ lệ giết cùng chẳng tha.
Hãy còn cái việc nước nhà,
Chẳng chầy thì kíp nó mà giao công.
493 Một là bên đạo thông đồng,
Hai là có kẻ triều trung tư tình.
Tư ra các vệ các dinh,
Chiêu người võ cử luyện binh thi tài.
497 Văn thần sớ sách thư lai,
Võ coi việc ngoài, văn giữ việc trong.
Quan Tiễu vâng lệnh cửu trùng,
Chiêu người dinh vệ tập dùng hậu thương.
501 Ngày thời gánh đất đổ đường,
Đêm thời tập súng hậu thương cho thành.
Khai hồ đắp lũy chung quanh,

Bắn đồ chữ thập kinh thành rất hung.
505 Bách quan văn võ triều trung,
Đều khen ông Tiễu vậy cùng đa mưu.
Đóng đồn đặt súng báo cừu,
Mới hay quan Quận cơ mưu dụng tình.
509 Sửa sang binh mã giao chinh,
Quan Quận lại kể sự tình đục trong:
‘‘Đã từng hiệp chiến hải phồng,
‘‘Đồn tan lũy nát chẳng xong bề gì.
513 ‘‘Quân dân thất tán một khi,
‘‘Người thì chết nước, kẻ thì chết khô.
‘‘Gạo tiền đổ xuống biển hồ,
‘‘Đông tây nam bắc ai mô cũng sầu.
517 ‘‘Tròng ngao, tròng ốc, tròng câu,
‘‘Tàu đĩa, tàu bầu khổ nỗi thông thương.
‘‘Triều trung mắc phải tai ương,
‘‘Đã bỏ đồn mà chạy còn lập lường giao công.
521 ‘‘Nước ta quan đại tướng anh hùng,
‘‘Bách quan văn võ cũng không ai tày.
‘‘Ngài có ngọc vẹt cầm tay,
‘‘Đạn vàng Tây bắn ba ngày không nao.
525 ‘‘Tài hay văn võ lược thao,
‘‘Khí khái anh hào, nhâm độn rất thông.
‘‘Bốn bề cự chiến giao công,
‘‘Tây phiên nói thực anh hùng nước Nam.
529 ‘‘Tài hay vô độn ra nhâm,
‘‘Khi thạnh chẳng gặp, suy làm sao hay.

‘‘Tức mình tự vẫn cùng Tây,
‘‘Thánh hoàng bắt tội mắc rày tai ba.’’
533 Tiên triều trước có giao hòa,
Tôn miếu xã tắc quốc gia vẹn toàn.
Cơ chi cự chiến phiên bang,
Đồn tan lũy nát, bạc vàng hư hao.
537 Huống chi làm chức Tá lý nội trào,
Tài hay bao nã, cự chiến lẽ nào cho hay.
Giáp thân nhị nguyệt bằng nay,
Quan Tiễu bẩm bộ xin rày hồi hương.
541 Vào triều tâu lại thánh hoàng,
Xin về tỉnh thăm mẫu đường tại gia.
Lấy câu trung hiếu nghĩa hòa,
Làm nên danh vọng nhớ ruột rà sở sinh.
545 Thưa qua văn võ triều-đình,
Tôi xin về nhất nguyệt thượng trình hồi đô.
Tháng ba quan Tiễu trở vô,
Tháng tư Tây lại hải hồ thiên binh.
549 Vừa vâng lệnh chỉ triều đình,
Vô đòi quan Tiễu lai kinh hồi trào.
Hỏi ngài cớ sự làm sao
Xin về nhất nguyệt, lẽ nào không ra?
553 Ví dù bối rối việc nhà,
Thư lại trình thuyết chư nha tỏ tường.
Thánh hoàng cũng rộng lòng thương,
Cho về tảo mộ từ đường tại gia.
557 Tháng tư quan Tiễu trở ra,

Tâu cùng thánh đế chư nha tỏ tường:
‘‘Khốn thay thúc ngựa dời cương,
‘‘Tôi ra đặng đó mà thương mẹ già.
561 ‘‘Giận thay một lũ lâu la,
‘‘Muốn hồi triều cự chiến, quan Quận sợ mà đón can.
‘‘Giận thay một lũ phiên bang,
‘‘Tôi về có kẻ nịnh gian biểu bày.
565 ‘‘Tâu lên thánh-đế đặng hay,
‘‘Nịnh gian biểu bày mồ hóng xiêm la.’’

Quan Quận đặt gối tâu qua,
Tâu lên thánh-đế ông Tiễu mà khi quân :
569 ‘‘Người mà nghịch lý khi quân,
‘‘Đày vô Bình Thuận lên tuần Ai Lao.
‘‘Chớ cho lai vãng nội trào,
‘‘Cường ngôn nghịch lý e phản phao đến mình’’
573 Quan Tiễu mắc phải vi binh,
Người trung mắc nạn lý hình nịnh gian.
Năm Mùi thất thủ Thuận An,
Tây qua đóng lũy đóng đồn đã lâu.
577 Nó qua Nam Việt thọ đầu,
Nó xin làm lầu Bến Thủy một dinh.
Tây phiên lĩnh chỉ triều đình,
Nó xin đất Trấn Bình trú ngụ thông thương.
581 Trước thì cống thuế Nam vương,
Chỗ nào giặc giã chịu đường cự khôi.

Thánh hoàng phán chỉ một lời:
‘‘Nó xin mặc nó, mình thời chớ cho.
585 ‘‘Lập lường mưu kế đóng đô,
‘‘Mình là Nam Việt dễ phò lâu la.’’
Quan Quân đặt gối tâu qua:
‘‘Tâu cùng thánh đế chư nha triều đình.
589 ‘‘Mình sá chi chút đất Trấn Bình,
‘‘Để cho nó ở kết tình mà chơi.
‘‘Ăn lộc nước phải trả nợ đời,
‘‘Tôn miếu xã tắc vậy thời của ta.
593 ‘‘Tiên triều trước có giao hòa,
‘‘Tôn miếu xã tắc quốc gia vẹn toàn.
‘‘Tôi mà có dạ Tây tà,
‘‘Ngọc-hoàng chứng giám trời mà phanh thây.
597 ‘‘Lâm nguy nên phải tùy Tây,
‘‘Lòng tôi cũng muốn phanh thây bêu đầu.
‘‘Rõ ràng phân hết trước sau,
‘‘Tiên trào khôi phục cũng sở cầu Tây phiên.
601 ‘‘Cơ chi cự chiến Tây phiên,
‘‘Hao vàng tốn bạc mới yên nước nhà.
‘‘Thưa cùng văn võ chư nha,
‘‘Trấn Bình, Trường Định giao mà cho Tây’’
605 Quan tướng nói lại làm vầy:
‘‘Tôn miếu xã tắc phen này e hư.

‘‘Ngài không vâng lịnh thánh từ,
‘‘Tôn miếu xã tắc e hư phen này.
609 ‘‘Tiên triều khôi phục dụng Tây,
‘‘Đô thành Nam Việt nổi bầy lâu la.
‘‘Hồng mao, Mồ hóng, Chà và,
‘‘Thủ tài bất chính nó qua hãm đồn.
613 ‘‘Ở đời mình dại nó khôn,
‘‘Nó qua hãm đồn như cá trong âu.
‘‘Ở ngoài chịu chữ thọ đầu,
‘‘Vô trong niết sử khổ âu nhiều ngày.’’
617 Quan Quận nói lại làm vầy:
‘‘Thủy chung một rủi một may khôn lừa.
‘‘Ăn cơm chừ nhớ đến xưa,
‘‘Tôn miếu xã tắc phải lo phen này.
621 ‘‘Tiên triều khôi phục dụng Tây,
‘‘Nên mình mới được thành nầy lầu kia.
‘‘ Nó qua, nó lại trở về,
‘‘Nó không lập kiểng lập quê ở đời.
625 ‘‘Cho nó trú ngụ mà chơi,
‘‘Đô thành Nam Việt nó mấy đời đem về Tây.’’
Giáp thân lục nguyệt bằng nay,
Vừa đức Kiến Phúc ngài rày thăng thiên.
629 Bách quan văn võ phân phiền,
Gẫm trong nhà nước không yên bề gì.
Hội triều tôn đức Hàm Nghi,
Ngài lên trị vì ai cũng cầu yên.
633 Giận thay một lũ Tây phiên,

Đến triều Nam Việt ỷ quyền mà thôi.
Quan Tướng khi ấy mở lời,
Thưa cùng quan Quận sự đời thiệt hơn:
637 ‘‘Hai ta cao chức lớn quyền,
‘‘Ngài ơi phải nghĩ thiệt hơn sự tình.
‘‘Tây phiên đáo đến Nam đình,
‘‘Nội triều lớn nhỏ hai mình sửa đương.
641 ‘‘Triều trung mắc phải tai ương,
‘‘Cũng hai ta xử lý dễ nhường cho ai.
‘‘Phen này ta phải ra tài,
‘‘Chiêu người dinh vệ trong ngoài cự khôi.’’
645 Quan Quận khi ấy ngỏ lời,
Nói cùng quan Tướng: ‘‘Ngài thời phải suy.
‘‘Ngài là ngọc diệp kim chi,
‘‘Tôi là bách tánh lo gì phận tôi.
649 ‘‘Chừ ra chiến đấu cự khôi,
‘‘Đồn tan lũy nát vậy thời hư hao.
‘‘Lánh nơi cửa kín thành cao,
‘‘Oai thương ra đến chốn nào cũng tan.
653 ‘‘Năm Mùi thất thủ Thuận An,
‘‘Bao nhiêu bạc vàng đổ xuống biển đông.
‘‘Thiên hạ ai cũng đau lòng,
‘‘Đông tây nam bắc vậy cùng than van.
657 ‘‘Chừ ra cự chiến phiên bang,
‘‘Đá liền đá đánh với vàng, vàng bao.
‘‘Ai có tài ra chốn binh đao,

‘‘Miễn yên nhà nước lẽ nào dám can’’.
661 Quan Tướng khi ấy nói sang,
Nói cùng quan Quận rõ ràng đục trong:
‘‘Hai ta tể tướng triều trung,
‘‘Có tài ra cự chiến giao công làm thần.
665 ‘‘Ăn cơm vua dễ nại tấm thân,
‘‘Trời sinh nhà nước quân thần làm chi.
‘‘Tây phiên chiếm hãm thành trì,
‘‘Bạc vàng cống thuế, lấy gì lưu lai ?
669 ‘‘Phen này ta phải ra tài,
‘‘Ví dù thúc thủ hàng lai cũng đành.
‘‘Chớ cho hổ tướng bia danh,
‘‘Hai ta tọa hưởng kỳ thành sao xong?’’
673 Quân gia binh mã dự phòng,
Tây phiên dâng sớ vào trong chương tòa.
Triều đình văn võ chư nha,
Chư công hoàng tử phải qua bên lầu.
677 Bách quan văn võ quỳ tâu:
‘‘Nay qua bên lầu thương thuyết việc chi?’’
Triều đình văn võ cùng đi,
Chư công hoàng tử vậy thì cũng sang.
681 Tới nơi cung quán phiên bang,
Rượu bày yến ẩm tọa bàn nhất bôi:
‘‘Tôi thưa qua văn võ một lời,
‘‘Thốn tình nhất tịch nhất bôi hỷ hà.
685 ‘‘Nam Việt mà muốn giao hòa,

‘‘Vàng thì muôn lượng, bạc mà muôn thoi.
‘‘Bạc thoi vàng lượng đã rồi,
‘‘Tiền thì đóng ví hai mười vạn quan.
689 ‘‘Có đánh nhà nước mới an,
‘‘Ba ngày thì phải đem sang bên tòa.
‘‘Đủ mặt văn võ chư nha,
‘‘Can chi quan Tướng không qua với triều đình?
693 ‘‘Hay là lập lường mưu kế quân binh,
‘‘Bước qua hai mươi bốn đáo đình bắt chơi.’’
Bấy giờ mãn tiệc hạ hồi,
Bách quan văn võ vậy thời hồi quy.
697 Các quan trở lại thành trì,
Quan văn về bộ, võ thì về dinh.
Quan Quận đáo đến Bộ binh,
Nói cùng quanTướng sự tình mấy câu:
701 ‘‘Bách quan văn võ đến lầu,
‘‘Rằng nghe Tây nói mấy câu rõ ràng:
‘‘Tiền đồn xin hai chục vạn quan,
‘‘Hãy còn bạc vàng vô số kỳ đa.
705 ‘‘Ba ngày thì phải đem qua,
‘‘Không thì hai mươi bốn đáo gia bắt ngài.
‘‘Đêm khuya vắng vẻ không ai,
‘‘Tôi nói với ngài chẳng để làm chi.’’
709 Quan Tướng nghe nói một khi,

Giận tay phiên tặc, gan thì xung gan.
Quân gia binh mã sẵn sàng,
Quyết đi phá chiếm kẻo Tây bang hại mình.
713 Nói cùng các vệ các dinh,
Gắng lấy khôi phục Trấn Bình nước ta.
Nói cùng chư vệ chư nha,
Tôn miếu xã tắc ông cha lưu truyền.
717 Nay mình thúc thủ Tây phiên,
Ông cha lưu truyền nỏ để làm chi.
Cửa Thuận nó đã lấy đi,
Tuyên, Cao, Thái, Lạng vậy thì về Tây.
721 Kinh thành cơ nghiệp mình đây,
Nay mình thúc thủ phen này sao yên?
Thủy sư hai vệ bên sông,
Võ sinh xuất nhập, côn quyền xảo tri.
725 Trong thành có lính cẩm y,
Kim Ngô hai vệ võ nghệ thì rất hay.
Võ lâm hai vệ ở đây,
Sanh sơ võ nghệ đóng đầy đồn trong.
729 Đông Ba năm vệ tuyển phong,
Cửa Trài, Trường Định, Võ Long cũng dàn.
Cửa Hậu tới cửa An Hòa,
Lính thì mười vệ vậy mà chia hai.
733 Cửa Hữu năm vệ Hổ oai,
Chánh Tây, Hùng Nhuệ đóng đầy Thần cơ.

Phần Nghĩa hai vệ chực ngừa,
Thượng Tứ hai vệ ngựa chờ quân sai.
737 Sai voi một thớt hai nài,
Cũng đều đứng dẹp trong ngoài hai ông.
Thủy sư mười vệ bến sông,
Cũng đều tập súng như đồng bên ni.
741 Hạ tuần ngũ nguyệt cập kỳ,
Quan Tướng khi ấy vậy thì truyền ra.
Truyền cho trấn giữ chư nha,
Ngục hình cấm cố, tù mà cũng dung.
745 Chặt xiềng rồi lại mở gông,
Tiền ban bạc phát vậy cùng ăn chơi.
Binh từ khi ấy mở lời,
Gẫm lại sự đời mình đặng chừ thong dong.
749 Mấy lâu án chịu mang gông,
Bây giờ ra khỏi như chim lồng đặng hay.
Ăn chơi mới được ba ngày,
Ngài lại ban kiếm cầm tay giữ mình.
753 Ngồi tù mà đặng chữ binh,
Có vàng muôn lượng chuộc mình không ra.
QuanTướng khi ấy dạ qua:
‘‘Thương kẻ hào kiệt mà ra phận tù.
757 ‘‘Thương người lý sự văn nho,
‘‘Sa cơ nên nỗi cầm tù một khi.
‘‘Thương người hào kiệt ăn chơi,
‘‘Sa cơ nên phải chịu thời tai ba.

761 ‘‘Nên chi chịu tội nước nhà,
‘‘Tội thì đáng chết cũng tha muôn phần.
‘‘Nay tôi trộm lãnh thiên ân,
‘‘Cho ra khỏi ngục chịu một phần thân chinh’’.
765 Nội tù lớn nhỏ đều đành,
Xin đi tiền đạo đến thành cự khôi.
Quan Tướng khi ấy đành rồi,
Về thưa thân phụ một lời đặng hay:
769 ‘‘Cha ơi một rủi một may,
‘‘Họ hòa mặc họ, tôi nay không hòa.
‘‘Triều đình văn võ chư nha,
‘‘Họ ưng bụng hòa với nó mà thôi.
773 ‘‘Sự tình giao ước đã rồi,
‘‘Bạc muôn thoi, vàng muôn lượng vậy thời cầm qua.
‘‘Giận thay một lũ lâu la,
‘‘Đòi vàng đòi bạc đến nhà hại tôi.
777 ‘‘Thưa cùng thân phụ một lời,
‘‘Nhất sinh nhất tử tôi thời giao công.
‘‘Kẻo Tây phiên khi anh hùng,
‘‘Giận thay có kẻ triều trung biểu bày.
781 ‘‘Tôi cùng thân phụ đặng hay,
‘‘Tôi đã định ngày đêm hai mươi hai.
‘‘Đề binh việc đã yên rồi,
‘‘Hai mươi ba nguyệt ky, hâm hai lấy giờ.
785 ‘‘Cha già đầu bạc như tơ,
‘‘Má nhăn răng rụng chưa nhờ đặng chi.

‘‘Tôi mà khôi phục thành trì,
‘‘Ân vàng chữ đỏ vậy thì sắc phong.’’
789 Quan cụ mới rõ đục trong,
Nghe lời quan Tướng ròng ròng lệ sa:
‘‘Cha nay yếu thải già tha,
‘‘Không thì cha đi một đạo cùng mà quân binh.
793 ‘‘Trận này mà chẳng giao chinh,
‘‘Một mai thái bình cự chiếu làm chi.’’
Đành lòng phụ tử một khi,
Lẹ làng binh mã hồi quy bộ đường.
797 Quân gia binh mã chật đường,
Đèn lồng đèn gió lên đường Hậu Bô.
Thiên binh vạn mã hải hồ,
Tôn miếu xã tắc kinh đô của mình.
801 Vái cùng thiên địa chư linh,
Nguyện xin khôi phục Trấn Bình nước ta.
Nội triều lục bộ chư nha,
Một mình quan Tướng với mà võ ban.
805 Quân gia binh mã sẵn sàng,
Phen này quyết đánh cho tan Tây thành
Nội tù lớn nhỏ đều đành,
Xin đi tiền đạo tới thành giao chinh.
809 Canh hai cơm nước soạn sình,
Hai bên phường phố lặng tanh như tờ.
Canh ba dàn trận binh cơ,
Canh tư lấy giờ phát lịnh giao phong.
813 Súng Tây nó nổ đì đùng,

Hai bên phường điếm hãi hùng kêu van.
Hai bên thiên hạ rộn ràng,
Tối trời mù mịt không thấy đàng mà đi.
817 Thiên hạ than khóc một khi,
Con thì dắt mẹ, mẹ thì bồng con.
Của tiền như nước như non,
Miễn trời để sống, mình còn làm ra.
821 Thương thay những lũ vịt gà,
Thương thay loài vật vậy mà lao xao.
Người chui bụi, kẻ vọt ao,
Người lòn dưới cống lao xao canh chầy.
825 Tránh thân cho khỏi súng Tây,
Mẹ con dắt chạy trời rày còn khuya.
Lao xao như cá trong đìa,
Tránh thân cho khỏi súng kia vào mình.
829 Lạy cùng thiên địa chư linh,
Nguyện xin khôi phục Trấn Bình đặng an.
Giàu thì chôn bạc chôn vàng,
Người chôn nồi vạc, kẻ toan chôn tiền.
833 Ngày sau nhà nước đặng yên,
Ta về ta lấy lưu truyền hộ thân.
Người sáng còn cực tấm thân,
Thảm thương ông thầy bói chân lầy tay quơ.
837 Hai mươi hai trời tối mịt mờ,
Canh tư trăng mọc trăng lờ bởi mây.
Canh năm vắng vẻ súng Tây,
Họ đã phi báo mình nay hơn rồi.

841 Ai ngờ nó đánh trận địa lôi,
Nó kéo lên Trường Định mình thời chết đi.
Thuốc đạn đã hết một khi,
Thưa cùng quan Quận vậy thì ngài hay.
845 Quan Quận tức giận lắm thay:
‘‘Bao nhiêu thuốc đạn tao rày biết mô!
‘‘Bây ra sau chốn Hậu Bô,
‘‘Thưa cùng quan Tướng ngài vô ngài tìm.
849 ‘‘Tao chừ thất lạc như chim,
‘‘Thắng thì tao ở, bại thì tao tìm đi xa.’’
Quan Quận khi ấy truyền ra,
Truyền quân võng giá vậy mà chấp thương.
853 Quân gia hầu hạ chật đường,
Vào triều tâu với thánh vương nhưng là.
Đến nơi quỳ gối tâu qua,
Tâu cùng thánh đế vậy mà vài câu:
857 ‘‘Trận này e đánh còn lâu,
‘‘Xin phò thánh đế ra lầu một khi.
‘‘Tránh thân cho khỏi thành trì,
‘‘Kẻo bốn bề súng bắn ngó thì như tên.
861 ‘‘Bốn bề súng bắn như tên,
‘‘Ngài mà an tọa trong đền sao an.
Thánh hoàng nước mắt chứa chan,
Vái cùng thượng giới Ngọc Hoàng chứng minh.
865 Nguyện xin khôi phục Trấn Bình,

Đặng cho thiên hạ nước mình thong dong.
Trị vì chưa đặng hai đông,
Ai ngờ đế vị mắc vòng gian nguy.
869 Nay mà mắc phải gian nguy,
Sự tình nông nỗi cũng vì giặc Tây.
Thánh hoàng mới phán bằng này,
Gươm vàng, sách, ấn trận này hộ thân.
873 Gẫm trong nhà nước phân vân,
Hiển vinh chưa gặp lãnh phần gian nan.
Loan nghi lo kiệu với tàn,
Cẩm y loan giá ngai vàng dàn ra.
877 Võ bị, thị vệ, thượng trà,
Kim Ngô hai vệ phò mà tam cung.
Quan gia binh mã rùng rùng,
Quan Hậu, quan Hữu vậy cùng phò đi.
881 Ra đến cửa Hữu một khi,
Súng Tây nó bắn vậy thì kêu vang.
Lao xao kẻ khóc người than,
Gà kêu chó sủa nhộn nhàng như ong.
885 Thánh hoàng nước mắt ròng ròng,
Ai ngờ đế vị mắc vòng gian nguy.
Qua đò Kẻ Vạn một khi,
Quan quân ai nấy vậy thì lội sông.
889 Bằng chứng vừa đến nhà-chung,
Mới hay ông Quận có lòng tà tây.
Xin mời Thánh Thượng vô đây,
Đặng ta đinh trú qua ngày giao chinh.
893 Quan Hữu nghe nói trí tình,

Kiếm vàng liền tuốt chỉ danh gian tà.
Tay tuốt kiếm, miệng lại truyền ra,
Cẩm Y bây cứ băng miền mà phò đi.
897 Đã tránh thân ra khỏi thành trì,
Vô nhà-chung giáo như đi nạp mình.
Quan Quận nghe nói thất kinh,
Vô nhà-chung giáo tránh mình ẩn thân.
901 Quan Hậu, quan Hữu phân vân,
Bách quan văn võ gia thần không ai.
Kéo lên Thiên Mụ bằng mai,
Ngó về cung điện lâu đài suy vi.
905 Mình mà mắc phải gian nguy,
Sự tình nông nổi cũng vì giặc Tây.
Thánh hoàng mới phán bằng nay,
Làm cho hết sức phen này mới yên.
909 Quan Hữu quỳ trước ngự tiền,
Tâu qua Thánh đế miễn yên nhưng là:
‘‘Bây giờ làn sung đã xa,
‘‘Tìm nơi trú ngụ đặng mà liệu toan.’’
913 Thôi đành thế trận đã tan,
Ai ngờ mưu kế Tây man hại mình.
Súng mình bắn đã tan tành,
Tây còn ăn uống Trấn Bình chưa ra.
917 Đạn mình bắn đã rất xa,
Bắn qua Tiên Nộn vậy mà hại dân.
Viên cao viên thấp không chừng,
Lăn qua lăn lại tới gần Bao Vinh.
921 Thương dân cực khổ trăm tình,

Phải vây đầu đạn của mình mà thôi.
Hâm ba trời đã rạng rồi,
Tây phiên khi ấy vậy thời kéo qua.
925 Kéo lên thành thượng nhưng là,
Bắn vô trong tòa thấu tới chư nha.
Các cơ các vệ nhưng là,
Các phường các phố thác mà rất hung.
929 Oai thương đoạt kẻ anh hung,
Hỡi ôi chạy thoát kẻo mắc vòng tà gian.
Giờ Thìn thế giặc đã an,
Bước qua giờ Tý nó sang treo cờ.
933 Trong thành thất lạc ngẩn ngơ,
Giao chinh bốn giờ thiên hạ suy vi.
Đốt từ chợ Mới đốt đi,
Hai bên phường điếm vậy thì phân vân.
937 Lấy kinh thành lại đốt lần lần,
Đốt trại Long Võ, đốt dần Tuyển Phong.
Thiên hạ ai cũng đau lòng,
Cửa nhà nó đốt nó mong hại mình.
941 Bộ Lại cho đến Bộ Binh,
Phố phường hai dãy nép mình cháy tan.
Bao nhiêu của cải bạc vàng,
Nửa thì nó lấy, nửa đốt tàn thành tro.
945 Đoạt đường khốn vãng chốn đò,
Khen cho các đò được của rất hung.
Liều mình lấy của bỏ công,
Người ăn kẻ chịu trong lòng xót xa.
949 Đức ông cho đến đức bà,

Phố phường quan khách ai đà thoát thân.
Gẫm trong nhà nước phân vân,
Kinh thành thất thủ đem thân về làng.
953 Thuê qua một chuyến đò ngang,
Tiền đồng bạc lượng, nhiễu hàng cả cây.
Ai ai cũng sợ súng Tây,
Kêu đùng một tiếng đạn bay thấu trời.
957 Thiên hạ ai cũng chơi vơi,
Kinh thành thất thủ phải dời về quê.
Hai hàng nước mắt đầm đề,
Cửa nhà thì bỏ, đi về tay không.
961 Giàu thì bạc lượng tiền đồng,
Sô sa gấm nhiễu vậy cùng bỏ đi.
Trời cho Tây thạnh mình suy,
Quan quân chạy trước, mình thì chạy sau.
965 Người nghèo cho đến kẻ giàu,
Phố phường quan khách chạy sau hằng hà.
Người thì ra cửa Đông Ba,
Kêu nhau mà chạy như ca chẹt lồng.
969 Súng Tây nó bắn đì đùng,
Đồn đài tan nát khổ trong nước nhà.
Người thì ra cửa An Hòa,
Kẻ thì ra cửa vậy mà Chánh Tây.
973 Người lên thành mà lại xuống giây,
Sa tay rớt xuống thôi rày thác oan.
Trách thay quan lớn không troàn,
Trong thành thiên hạ chết oan đã nhiều.
977 Súng mình thì bắn phiêu phiêu,

Súng Tây nó bắn ít, chết nhiều người ta.
Quản bao của cải cửa nhà,
Dắt con cùng vợ chạy ra khỏi thành.
981 Đàn bà bỏ cửi bỏ canh,
Bỏ buôn bỏ bán trong thành chạy ra.
Khỏi thành người kêu mẹ, kẻ tìm cha,
Người khóc con, kẻ tìm vợ, kẻ kêu la tìm chồng.
985 Súng Tây nó bắn đùng đùng,
Trong thành thiên hạ hãi hùng như chim.
Thợ may mất kéo, mất kim;
Thợ rèn mất bệ, mất kìm nhốn nhang;
989 Thợ mộc mất đục, mất chàng,
Cưa bào cũng mất, khó toan lẽ gì;
Thợ cưa cũng mất đà đi,
Kéo nhau mà chạy vậy thì mô mô;
993 Thợ dù cũng mất hết đồ,
Mất kìm, mất kẹp lấy mô mà mần;
Thợ kim bội mất đá mất cân,
Có vàng khó thử, phân vân sự đời;
997 Thợ xà cừ mất bướm, mất dơi,
Mất đế, mất dũa, sự đời khó toan;
Thợ bạc mất cái mỏ hàn,
Mất lò, mất bệ khó toan lẽ gì;
1001 Thợ thiết nghề nghiệp bỏ đi,
Bao nhiêu lấy đặng một khoanh chì mà thôi;
Thợ đúc mất chảo, mất nồi;

Thảm thương thợ bồi mất tượng lưỡng long;
1005 Thợ nề mất phụng, mất rồng,
Mất bay, mất búa chửi ròng ông Tây;
Thợ xây thành mất thước, mất giây,
Thăng bằng khó nhắm vì Tây nhưng là;
1009 Thợ dép mất kéo, mất da,
Mất dùi, mất díp phận đà bất nhơn.
Hãy còn một anh thợ sơn,
Mất chàm, mất phấn giận hờn ông Tây;
1013 Thợ lọng mất lưới, mất giây,
Mất đồ chêm lọng thấy Tây chửi ròng;
Thợ nhuộm mất cái mái xông,
Mất sào, mất nạng khốn trong đạo đời;
1017 Thợ thêu mất bướm, mất dơi,
Cổ đồ, bát bửu đi đời thảm thương;
Hãy còn thợ lược lại với thợ gương,
Nghề nghiệp cũng mất ra đường khóc la;
1021 Thợ ngọc lại với thợ ngà,
Kéo nhau mà chạy kêu la mất đồ;
Thợ đá tìm Quảng mà vô,
Bao nhiêu đục búa bỏ hồ Cầu Kho;
1025 Thợ Đại Bái bỏ bệ, bỏ lò,
Bỏ kềm, bỏ búa mần cho một nhà;
Thợ tiện mất sợi giây da,
Bao nhiêu xoi quét vậy mà cũng đôi;
1029 Hãy còn một nỗi thợ tơi,
Mất mây mất lá kêu trời lao xao.

Lại thêm một cụ thợ bao,
Mất bồ mất xếp nhảy rào thảm thương.
1033 Hãy còn một nỗi thợ hương,
Mạt cưa cũng bỏ ra đường chạy ngay.
Cảm thương mấy cụ thợ xây,
Bỏ cưa bỏ mác khổ thay nhiều bề.
1037 Phước Tích trở lại nhà quê,
Bỏ nồi bỏ trách ra về thẳng ro.
Lại thêm ba cụ thợ đo,
Cưa mác cũng bỏ nằm co dưới hào.
1041 Súng Tây nó bắn lao xao,
Sa xuống dưới hào e chết mà thôi.
Cảm thương mấy cụ thổi vôi,
Hàu hến cũng bỏ trời ơi hỡi trời.
1045 Đạn trúng ống bệ bể rồi,
Choàng hai ống thụt lần hồi về quê.
Thảm thương thợ gối nhiều bề,
Đội rong đội cỏ chạy kề sau lưng.
1049 Cảm thương thợ kẹo băng chừng,
Bỏ đường bỏ qua sau lưng rộn ràng.
Các cô buôn bạc buôn vàng,
Tay bưng hòm đục băng ngàn chạy theo.
1053 Thảm thương mụ bán thịt heo,
Bỏ dao, bỏ thớt, tay đèo cái cân.
Mấy mụ bán gạo phân vân,
Bao nhiêu thúng mủng sàng dần bỏ ngay.
1057 Cảm thương mụ bán bánh tày,
Đầu đội thúng bánh chay rày kêu con.

Thầy thuốc rương tủ bỏ rồi,
Bàn nghiền cũng mất kéo lôi sách troàn;
1061 Thầy địa vừa chạy vừa than,
Tay thước địa bàn cậy mạnh thế gian;
Thầy phù thủy mất trống, mất tang;
Thầy tu mất hết đạo tràng cổ y;
1065 Thầy pháp mất gươm hành trì,
Mõ chang cũng mất lấy chi mà trừ ;
Bà bóng bàn tịnh cũng hư,
Chàng mà xa bóng nay chừ lẻ đôi.
1069 Gia tài sự nghiệp bỏ rồi.
Khen cho thợ vẽ quyết lôi các dao tàu.
Không bỏ mà chạy cho mau;
Tre đùi thợ quạt bỏ lại sau một nhà.
1073 Ngó nhau tìm lối mà ra,
Thảm cho ông thầy bói mất na mỏ rùa.
Trời đã cho nó thắng, đất khiến mình phải thua.
Trông chừng sơn lãnh phò vua phen này.
1077 Quan Tướng ra cửa Chánh Tây,
Quan Đề Ngô, quan Chưởng Soạn ra tay anh hùng.
Ra tài tả đột hữu xung,
Chẳng qua trời hại anh hùng phải nguy.
1081 Lần lần vừa đến Trường Thi,
Vừa gặp Hoàng Đế cùng thì tam cung:
‘‘Tôi xin thọ tội cửu trùng,
‘‘Xin ngài cứu nghị với cùng cho minh.

1085 ‘‘Cúi đầu tâu lại triều đình,
‘‘Tôi xin phục mạng nạp cùng thánh vương.
‘‘Tôn miếu xã tắc tan hoang,
‘‘Tội tôi thiệt đáng tan xương bêu đầu.
1089 ‘‘Sự tình kể hết mấy câu,
‘‘Tôi phải nạp đầu tự vẫn phen ni.
‘‘Tây phiên chiếm hãm thành trì,
‘‘Trước thẹn thùng với đạo, sau hổ thì với Tây.
1093 ‘‘Thất binh cơ phải chịu lạc loài.
‘‘Trở về cung điện, đạo với Tây cũng cười.’’
Phân bua Thánh Thượng dứt lời,
Bưa vừa thân phụ băng đồi chạy ra.
1097 Ơn trời con lại gặp cha,
Tưởng là mắc phải lâu la trở lòng.
Hai hàng nước mắt ròng ròng,
Thảm thương con vợ mắc vòng gian nan.
1101 Quan Tướng nước mắt chứa chan,
Thưa cùng thân phụ rõ ràng cho minh:
‘‘Mình đã suy tướng bại binh,
‘‘Lại thêm quân nịnh tư tình đồ mưu.
1105 ‘‘Xin cha chớ khá cơ lưu,
‘‘Hại con không đặng, nó báo cừu hại cha.
‘‘Dầu mà sợ tội với nước nhà,
‘‘Nó sử với giáo, Tây qua báo đời.
1109 ‘‘Phò vua thiên lý chơi vơi,

‘‘Tây qua báo đời lại nhục mình cha.’’
Quan Cụ nước mắt như sa,
Trời ơi đất hỡi vậy mà thấu không.
1113 Trung thần mắc phải tà hung,
Tấm thân lưu lạc phòng trong lo lường.
Miễn là phò đặng đế vương,
Trung thần nghĩa khí thế thường lưu danh.
1117 Kẻo Tây phiên nó đã hãm thành,
Phò theo chân chúa mới thành toàn danh.
‘‘Chú nào con sơ chưa thành,
‘‘Cho về sở định sở sanh việc nhà.
1121 ‘‘Chú nào lưa mẹ còn cha,
‘‘Cho về bảo dưỡng vậy mà đừng đi.
‘‘Tôi nay thân phụ lại thì,
‘‘Lòng ôm chữ hiếu, dạ ghi chữ tòng.
1125 ‘‘Phò vua lấy một chữ tòng.’’
Trời cao biển rộng non bồng phải đi.
Giã từ ở chốn Trường Thi,
Băng miền tếch dặm ra đi Sơn Phòng.
1129 Quan Tướng nước mắt ròng ròng,
Bao nhiêu cung điện vậy cùng mặc ai.
Thánh thượng nước mắt láng lai,
Ra đi phải bỏ điện đài kinh đô.
1133 Dặn quan Tướng, quan Hữu Hồ,
Tới nơi Văn Xá ghé vô ngoại từ.
Chẳng qua NamViệt mình hư,
Ghé vô ngoại từ cáo quá tổ tiên.
1137 Cơ chi nhà nước đặng yên,

Thường năm cúng tế tổ tiên lâu dài.
Băng miền ra chốn sơn đài,
Thượng cầm hạ thú ai ai cũng thường.
1141 Bốn bề thiên hạ đều thương,
Ai ngờ đế vị thánh vương mắc nàn.
Quan Tướng đặt gối tâu sang,
Tâu cùng Thánh đế rõ ràng đặng hay :
1145 ‘‘Bề nào cũng chẳng đặng ở đây,
‘‘Thì ta định tính coi ngay xuất hành.’’
Trung thần đáo đến rừng xanh,
Cơ chi lòng nịnh chẳng bỏ thành mà đi.
1149 Nay mà mắc phải gian nguy,
Quân thần phụ tử lên thì non cao.
Sự tình kể chẳng xiết bao,
Đường đi lên Mọi qua Lào còn xa.
1153 Đến nơi cung quán tạm tòa,
Đá ngồi thế bệ cho qua trận phiền.
Cực này cũng bởi Tây phiên,
Nên quân thần phụ tử băng miền ra đi.
1157 Tâu qua Thánh-thượng một khi:
‘‘Tam cung thị nữ vậy thì cho lui.
‘‘Kẻo đường lên núi xuống đồi,
‘‘Khúc quanh, khúc vạy tới lui khó dò.
1161 ‘‘Đá thì viên nhỏ viên to,
‘‘Bốn bề khe núi nhấp nhô rộn ràng.
‘‘Rừng xanh không xóm không làng,
‘‘Chim kêu vượn hú rộn ràng lắm thay.
1165 ‘‘Ra đi không kể đêm ngày,

‘‘Sợ hổ lang đón nẻo, thương thay phận đàn bà’’
Thánh-thượng nước mắt nhỏ sa,
Phán với Thánh mẫu các bà tam cung:
1169 ‘‘Nay tôi xa cách bệ rồng,
‘‘Bà về trướng phụng tại cung điện đài.
‘‘Phụng thờ tiên đế hôm mai,
‘‘Tôi nay đành phận lạc loài núi xanh.
1173 ‘‘Huyền tôn xưa cũng bỏ thành,
‘‘Vì chưng tà tặc lưu danh đến chừ.
‘‘Chẳng qua Nam Việt mình hư,
‘‘Nên bà xa cháu, mẫu từ xa con.
1177 ‘‘Cơ chi tôi ở đặng lầu son,
‘‘Trị vì thiên hạ tiếng còn lưu danh.
‘‘Bà mà trở lại kinh thành,
‘‘Ví dù nó tra nó khảo cũng chớ xưng danh nơi nào.
1181 ‘‘Tôi băng miền lên chốn non cao,
‘‘Bắt quân Mọi dẫn lộ qua Lào sang Xiêm.
‘‘Bề nào nó cũng tích hiềm,
‘‘Tây phiên phản tặc nhất tâm hại rồi.’’
1185 Phân qua nói lại chưa rồi,
Tam cung thị nữ nước mắt thời nhỏ sa.
Thánh mẫu nước mắt hằng hà:
‘‘Nhất sinh nhất tử mẹ mà theo con.
1189 ‘‘Dầu mà lặn suối trèo non,
‘‘Lên ghềnh xuống hố mẹ con dắt dìu.
‘‘Lâm nguy chịu chữ quạnh hiu,

‘‘Trở về cung điện buồn thiu hỡi buồn.’’
1193 Thánh Thượng nước mắt nhỏ tuôn :
‘‘Mẹ ơi mẹ hỡi đừng buồn làm chi.
‘‘Xin bà trở lại thành trì,
‘‘Tôi phê quan Hậu phò thì tam cung.’’
1197 Quan Hậu trở lại dinh trung,
Bách quan văn võ hội đồng phò đi.
Đi theo với đức Hàm Nghi,
Quan Tướng, quan đề Soạn với thì đề Ngô.
1201 Ngũ trụ có quan Hữu Hồ,
Ngài làm thị vệ thuở mô tới chừ.
Chẳng qua Nam Việt thời hư,
Quân thần phụ tử lên chừ rừng xanh.
1205 Thở than trong chốn rừng xanh,
Bao giờ khôi phục đặng thành kinh đô.
Phen ni kẻ Hán người Hồ,
Thâm sơn cùng cốc tới mô nhờ trời.
1209 Quan Tướng khi ấy ngỏ lời,
Nói cùng dinh vệ vậy thời đặng hay:
‘‘Ra đi không kể đêm ngày,
‘‘Lên ghềnh xuống hố khổ thay nhưng là.
1213 ‘‘Chú nào lưa mẹ còn cha,
‘‘Thương con nhớ vợ vậy mà cho lui.
‘‘Ra đi trong dạ sụt sùi,
‘‘Lên ghềnh xuống hố tới lui khó lòng.
1217 ‘‘Không đi thì nói cho xong,
‘‘Đi thì bạc lượng tiền đồng ngài ban.
‘‘Phen ni bỏ họ bỏ làng,

‘‘Bỏ con bỏ vợ băng ngàn phò vua.
1221 ‘‘Nỏ mấy đời sãi nó bỏ chùa,
‘‘Mình phải giúp nước phò vua hết lòng.’’
Giã từ y ước đã xong,
Băng miền tếch dặm lên sơn trung nhưng là.
1225 Đình lưu trong chốn rừng già,
Mọi Mường các Mán nó ra rùng rùng.
Sơn lâm cùng cốc lạ lùng:
‘‘Các người gian thế lên sơn trung việc gì?’’
1229 Ông huyện, ông tổng tâu quỳ.
Gian thế nói thực Mọi thì đặng hay:
‘‘Tao nói cho Mán bây hay,
‘‘Quốc vương thủy thổ xưa nay nước mình.
1233 ‘‘Đức Gia Long trước có phục tình,
‘‘Việc Tây khôi phục nước mình thành đô.
‘‘Mênh mông thế giới hải hồ,
‘‘Nợ cha con trả biết đời mô cho rồi.
1237 ‘‘Chẳng may tiên đế về trời,
‘‘Nó chiếm lấy đất vậy thời kéo sang.
‘‘Đầu thì nó lấy Thuận An,
‘‘Oai thương nó giết quân quan chẳng còn.
1241 ‘‘Nước mình đắp lũy đắp đồn,
‘‘Nó phá đi tan nát không còn chút chi.
‘‘Kinh thành nó cũng lấy đi,
‘‘Phải phò ấu chúa vậy thì lên đây.
1245 ‘‘Ra đi không kể đêm ngày,

‘‘Kiếm nơi đình trú luận bày mưu cơ.
‘‘Cậy cùng các Mán,Cà-lơ,
‘‘Làm nhà cư trú bây giờ cho mau.’’
1249 Ầm ầm các Mán kêu nhau,
Làm nhà cư trú cho mau tức thì.
Thánh Thượng ban hỏi một khi:
‘‘Quốc vương thủy thổ đây thì xứ chi?
1253 Ông Huyện, ông Tổng tâu quỳ:
‘‘Địa đầu Mai Lãnh thiệt thì nơi đây.
‘‘Tâu lên Thánh Thượng đặng hay,
‘‘Phần đất Hà Tĩnh dãy này sơn trung.’’
1257 Sơn lâm cùng cốc lạ lùng,
Mọi xin vô phép bẩm trong một lời:
‘‘Hay là săn bắn ăn chơi,
‘‘Quả thiệt vua trời đem ấn ra so.
1261 ‘‘Rõ ràng cho biết căn do,
‘‘Tuy là Mường Mọi phò vua cho tường.’’
--‘‘Đầy đủ các Mán, Mọi, Mường,
‘‘Tao cho khai khán rõ ràng quốc gia.
1265 ‘‘Công bây cống thuế nước nhà,
‘‘Chiếu bằng vi lệ thuở mà đến nay.
‘‘Chừ tao đem ấn ra đây,
‘‘Tao cho khai khán tỏ rày đục trong.’’
1269 --‘‘Dạ dạ, các Mán tôi cũng ưng lòng,
‘‘Thà cho hẳn rõ cái vòng gian ngay.’’
-- ‘‘Bằng bộ ấn phủ có đây,
‘‘Hai ấn như một, khổ thay nước nhà.
1273 ‘‘Lấy ai chứng giám quốc gia,

‘‘Vua trời thất lạc vậy mà lên đây.’’
Ra đi không kể đêm ngày,
Lên ghềnh xuống hố khổ thay nhưng là.
1277 Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
Nam Giao Xã tắc nay đà về Tây.
Quân thần phụ tử đi đây,
Long An, Bảo Định phen này sanh sơ.
1281 Tả miếu, hữu miếu ai thờ,
Hiền lương, Trung nghĩa bây giờ quạnh hiu.
Làm chi cây ngã dập dìu,
Văn thánh, Võ thánh buồn thiu đã rồi.
1285 Miệng kêu ba tiếng hỡi trời,
Bao nhiêu lăng điện vậy thời cũng xa.
Công thần, Lịch đại ông bà,
Hương tàn bàn lạnh thiệt là thảm thương.
1289 Trung thần hết sức phò vương.
Quan Hữu lâm bệnh giữa đường khốn toan.
Đêm ngày thuốc thuốc thang thang,
Quan hình sát sắc khốn toan khó lòng.
1293 Bộ ngài e ngó không xong,
Ngài qua không khỏi phiền lòng bách quan.
Chiêm bao giấc điệp mơ màng,
Vong hồn quan Hữu thở than mấy lời,
1297 Kêu rằng: ‘‘Quan Tướng ngài ơi,
‘‘Xin ngài gắng sức phò thời đế vương.
‘‘Lâm câu bán lộ giữa đường,
‘‘Bất trung thiên tử đế vương phen này.

1301 ‘‘Phò vua từ thuở đến nay,
‘‘Lâm tay phiên tặc khổ thay nhưng là.
‘‘Quản bao con vợ cửa nhà,
‘‘Lòng trung phò chúa cho qua trận này.
1305 ‘‘Tôi nói quan lớn đặng hay,
‘‘Lâm câu số hệ gửi thây phận già.’’
Trong mình nước giải tuôn ra,
Chân tay chính mạch thôi đà lạnh tanh.
1309 Vong hồn quan Hữu hiện đêm thanh,
Đương đi bán lộ sao đành lúc nguy.
Lúc nguy ngài bỏ đành đi,
Ai phò ấu chúa cùng thì với tôi.
1313 Ngài đà yên phận đi rồi,
Truyền quân mai táng vậy thời cho yên.
Bề nào hồn cũng thăng thiên,
Trung thần trọn đạo vẹn nguyền vua tôi.
1317 Bây chừ mai táng đã rồi,
Gởi cho các Mán vậy thời ở đây:
‘‘Dặn cho các Mán bây hay,
‘‘Thường năm nhớ một ngày rày khói hương.
1321 ‘‘Trung thần toàn đạo phò vương,
‘‘Nay chừ phận bạc giữa đường không ai.
‘‘Ngày sau con cháu chi ngài,
‘‘Băng miền đáo xứ bây khai tỏ tường.
1325 ‘‘Thiệt người thân thích bổn hương,
‘‘Thì cho khai khán sửa đương cốt hài.’’
Dạ dạ các Mán đều cất vào tai,

Y như các tiết không sai thẻ đề.
1329 Hai hàng nước mắt đầm đề,
Đi ra chưa biết đi về lúc mô.
Thảm thương quan lớn Hữu Hồ,
Đời nào cho thấy kinh đô nước làng.
1333 Băn khoăn đường nọ khôn sang,
Truyền cho quân Mọi dọn đường ngài đi.
Bốn bề vượn hú sầu bi,
Đêm thì nghe tiếng tử quy kêu sầu.
1337 Đặt chân gần đất Cửu Châu,
Lão bà cảm bệnh đau đầu ủ ê.
Hai hàng nước mắt đầm đề :
‘‘Sao mà mẹ ốm không hề nói chi.
1341 ‘‘Chừ thì mẹ muốn ăn chi,
‘‘Cơm hay là cháo mẹ thì nói ra .
‘‘Vái cùng thiên địa ông bà,
‘‘Lạy trời phò hộ cho qua trận này.
1345 ‘‘Kẻo mà bối rối lắm thay,
‘‘Phần thì mẹ ốm, phần lo Tây hậu đoàn.’’
Hai bề tiến thoái lưỡng nan,
Đặng trung mất hiếu khôn toan nửa chừng.
1349 Truyền cho cháu là đội Sừng,
Coi phong mà lể sau lưng cho bà.
May mà cảm nhẹ thì qua,
Hổ đầu, kim đĩnh lấy xoa tức thì.
1353 Mấy lời dặn lại: ‘‘Tôi đi,
‘‘Đội Sừng là cháu kêu thì bằng o.
‘‘Phen này mẹ Hán con Hồ,

‘‘Thâm sơn cùng cốc bề mô lưỡng toàn.
1357 ‘‘Lạy cùng thiên địa Ngọc-hoàng,
‘‘Tôi xin phò thánh chúa băng ngàn qua Xiêm.’’
Không sai phân bớt chứng lại thêm,
Cơm cháo không nạp sáu đêm ngày trời.
1361 Ngóng nghe bà cụ ngỏ lời:
‘‘Đội Sừng mi cháu, mi ơi đội Sừng.
‘‘Tao mang câu bán lộ nửa chừng,
‘‘Xin mi cấp táng, mi đừng phụ vong.
1365 ‘‘Bao nhiêu bạc lượng bông vòng,
‘‘Giao mi phụng thủ nội trong đây này.
‘‘Chừ còn một mặt mi đây,
‘‘Thành đô khôi phục nhớ ngày cúng cơm.
1369 ‘‘Ví mà chén muối bát cơm,
‘‘Cô dì thúc phụ cúng cơm nhớ ngày.
‘‘Chừ còn một mặt mi đây,
‘‘Thằng hai thằng trưởng bị vây nơi nào?
1373 ‘‘Thằng hai thằng trưởng bị vây,
‘‘Sinh ra quốc biến có tay trở lòng.
‘‘Ông Trương Văn Để triều trung,
‘‘Ông Đình Tử Lượng phản lòng lúc nguy.
1377 ‘‘Gian tà trời để làm chi,
‘‘Cái quân phản tặc ngu si khác loài.
‘‘Ăn cơm ai, mặc áo ai ?
‘‘Trở lòng phản chúa, ra tài ngăn quân.’’
1381 Hai hàng nước mắt rưng rưng,
Đêm khuya bà cụ, đội Sừng thở than.

Bao nhiêu thuốc tán, thuốc hoàn,
Đổ vô mấy cũng nằm ngang yết hầu.
1385 Cơm cháo đã bỏ từ lâu,
Kêu bà ba tiếng trên đầu không đi.
Tứ chi khuyết lạnh đi rồi,
Con mắt đứng nhãn, mồ hôi ướt đầm.
1389 Ở nhà thổ mộc Cao Ly sâm,
Nay đà thất lạc sơn lâm làm vầy.
Tôi xin ký táng o đây,
Dắt dìu bà tướng họa may gặp ngài.
1393 Sơn lâm cùng cốc non đoài,
Nguồn cao nước độc hôm mai dắt dìu.
Dắt dìu bà tướng lâu ngày,
Bà phát bịnh thủng chân tay nặng nề.
1397 Bà nằm một chỗ ly bì,
Bước qua thu tiết hồn về điện hon:
‘‘Ơi chú ơi, chồng tôi thất lạc đi xa,
‘‘Trước sau nhờ chú, thế không qua đặng rồi.
1401 ‘‘Tuy là o chú mẹ tôi,
‘‘Con o, con cậu mới một đời sinh ra.
‘‘Bề nào thế cũng không qua,
‘‘Bà gia chết trước dâu mà chết sau.’’
1405 Kể từ thất thủ chạy ra,
Chồng nam vợ bắc không biết ông gia nơi nào.
Thánh-hoàng không biết làm sao,

Quân gia binh mã không biết đến Lào hay chưa.
1409 Trận này không biết ai chết ai lưa,
Oai thương như thế chẳng chừa ai ra.
Nguồn cao nước độc lắm thay,
Lại thêm bà lớn nằm rày không yên.
1413 Ra đi ai nấy cũng phiền,
Cơm ăn miệng đắng, không yên trong mình.
Thương thân thì phải nghĩ tình,
Ngó qua Túc vệ Cai Bình Dã Lê.
1417 Ra đi biết khi mô về,
Cai Bình một xứ một quê với mình.
Kẻo mà quan Hiệp không ai,
Thương lấy thân người khác thể thân ta.
1421 Người làng như thể người nhà,
Đừng làm sấp ngửa vậy mà không nên.
Cai Bình đứng dậy thưa lên:
''Ông gia tôi làm răng thì người làm rứa,
hai bên cũng có ông bà.''
1425 Thảm thương bà Tường nhưng là,
Cơm cháo không nạp đã ba đêm ngày.
''Cho tôi một miếng nước rày.''
Miệng thì kêu nước chân tay lạnh rồi.
1429 Quan Tướng khi ấy thương ôi:
''Phò vua trọn đạo khổ vợ tôi trăm đường.
''Phò vui cho đặng chữ trung,
''Thảm thương nỗi vợ tấm thân suy tàn.

1433 ‘‘Vợ tôi lâm bệnh giữa đường,
‘‘Nhờ chú đội Thược sửa đương vuông tròn.
‘‘Chú là cái phận tôi con,
‘‘Sửa đương vuông tròn, nghĩa chú không quên.
1437 ‘‘Bề nào chú cũng làm nên,
‘‘Tôi không nói láo hai bên ông bà.’’
Đội Thược đứng dậy thưa qua :
‘‘Chừ phải liệm bà hai cái nệm bông.’’
1441 Hai hàng nước mắt ròng ròng,
Làm nên Tể-tướng, vợ chồng lâm nguy.
Rùng mình không biết chuyện chi:
‘‘Tôi e phản tặc nó thì kéo lên.
1445 ‘‘Rộn ràng nó tưởng mình quên,
‘‘E nó bôi mặt kéo lên hại mình.’’
Ban mai hăm bảy bình minh,
Nó lên thình lình không biết việc chi.
1449 Cái quân bất thiện vô tri,
Thừa cơ nhi thập lúc suy nước nhà.
Vái cùng thiên địa ông bà,
Nhờ Mọi dẫn lộ mau mà qua Xiêm.
1453 Ra đi không kể ngày đêm,
Mau mau kịp đến đất Xiêm lánh mình.
Vái cùng thiên địa chư linh,
Quỷ thần xứ sở thương tình phận tôi.
1457 Ngưỡng mặt mà vái cùng trời,
Nhất sanh nhất tử đạo vua tôi nhưng là.

Độ thành quan Quận giao hoà,
Lựa chiều hơn thiệt nói mà với Tây.
1461 Tây phiên gẫm vẫn giận thay:
‘‘Đem lòng cự chiến còn đến đây làm gì.
‘‘May mà Nam Việt bại suy,
‘‘Tây mà bại, đạo phen ni không còn.
1465 ‘‘Người thì phiêu lạc núi non,
‘‘Bao nhiêu nhà cửa chẳng còn gì đâu.
‘‘Tây phiên thúc thủ thọ đầu,
‘‘Hàng lai Nam Việt, mảnh âu chẳng lành.
1469 ‘‘Tây phiên trở lại Tây thành,
‘‘Ở đây xấu tiếng bia danh đã rồi.
‘‘Họ không cho đâm nhánh mọc chồi,
‘‘Trăm dao xẻo thịt thả trôi giang hà.’’
1473 Quan Quận khi ấy nói qua,
Nói cùng Đại Pháp chư nha phiên trào :
‘‘Ân thâm nghĩa trọng đại lao,
‘‘Bách quan đáo đến Nam triều yến diên.
1477 ‘‘Nam trào với lại Tây phiên,
‘‘Có lời y ước phỉ nguyền hòa giao.
‘‘Tây phiên lại với Nam trào,
‘‘Tôi mà ăn ở không xao chút tình.
1481 ‘‘Nay mà sinh sự sự sinh,
‘‘Cũng vì ông Tướng dĩ binh vi cường.
‘‘Đánh cho thiên hạ bại tan,
‘‘Tôn miếu xã tắc chẳng an bề gì.
1485 ‘‘Đánh cho thiên hạ suy vi,
‘‘Người thì không mẹ kẻ thì chết cha.

‘‘Người thì chết cửa An Hòa,
‘‘Người không con, kẻ không vợ, khổ mà
sanh sơ.
1489 ‘‘Ông bà không chốn phụng thờ,
‘‘Vô phương sinh lý trời ơi hỡi trời.
‘‘Ngài qua Nam Việt mà chơi,
‘‘Chư hầu mười tám nước đến nơi sum vầy.
1493 ‘‘Sắm sanh yến ẩm bằng nay,
‘‘Xin cùng Đại Pháp bắt tay giao hoà.’’
Quan một cho đến quan ba,
Quan năm quan sáu vậy mà không nghe.
1497 Đòi triệu các quan tỉnh trở về,
Sự tình y ước cho ra bề đục trong.
Tin thì tin, dạ còn phòng,
Nam triều Tể-tướng nó đem lòng phục
binh.
1501 Quan Quận trở lại triều đình,
Triệu các quan tỉnh lai kinh lo lường.
Đông tây nam bắc tứ phương,
Triệu các quan tỉnh sửa đương nước nhà.
1505 Có quan Tổng-đốc tỉnh Hà,
Người cống Hồ, cống Sứ đem Tây về mà
tỉnh Đông.
Ngày nay Tây thạnh lấy đặng thành trung,
Phải triệu về y ước hội đồng hòa giao.
1509 Bao nhiêu thuế lệ thấp cao,
Đông tây nam bắc chốn nào đặng hay.
Sắm sanh yến tiệc bằng nay,

Xin cùng Đại Pháp bắt tay giao hào.
1513 Quan một cho đến quan ba,
Quan năm quan sáu giao hòa đã xong.
Bách quan văn võ hội đồng,
Sai quan ra chốn Sơn Phòng triệu đức
Hàm Nghi.
1517 Rùng rùng binh mã kéo đi,
Ra đến địa đầu Mai Lãnh, ngài đã đi qua
Lào.
Bốn bề suối hiểm non cao,
Ngài ngự qua Lào có Mọi đưa sang.
1521 Mấy lời đã dặn rõ ràng,
Có quan hậu đoàn thì cũng đừng đưa.
Mấy lời đã dặn thuở xưa,
Có quân hậu tiếp, đừng đưa khó lòng.
1525 Đồ này e nói không xong,
Hồi triều thưa lại đục trong rõ ràng:
‘‘Quân tôi lên hỏi Mọi Mường,
‘‘Nó thì khai hết rõ ràng đục trong.
1529 ‘‘Đục trong nó nói rõ ràng,
‘‘Nên chi vin nẻo tìm đường trở lui.
‘‘Bao phen thẳng thẳng dùi dùi,
‘‘Người thì ưng tới, kẻ ưng lui về thanh.
1533 ‘‘Bốn bề khe suối rừng xanh,
‘‘Chim kêu vượn hót trên cành hu hi.
‘‘Bốn bề vượn hót hu hi,
‘‘Vừa gặp quan Cụ đang đi hậu đoàn.
1537 ‘‘Thưa qua quan Cụ rõ ràng:

‘‘Ở nơi Thương Bạc có các quan hội đồng.
‘‘Có quan tổng đốc Hà Đông,
‘‘Sai quân lên Sơn Phòng triệu đức Hàm Nghi.
1541 ‘‘Rùng rùng binh mã dẫn đi,
‘‘Tới đại đầu Mai Lãnh, ngài đi qua Lào.
‘‘Bốn bề suối hiểm non cao,
‘‘Ngài ngự qua Lào, quân phải lui đây.
1545 ‘‘Chừ mà đã gặp ngài đây,
‘‘Xin ngài trở lại lui rày với quân.’’
Hai hàng nước mắt rưng rưng,
Bấy mươi chưa khỏi cái tuần lâm nguy :
1549 ‘‘Nay ta trở lại thành trì,
‘‘Bề nào họ cũng tra hỏi vua đi phương nào.
‘‘Ta lui Thương Bạc tại trào,
‘‘Họ có tra hỏi bề nào cũng nói ngay.
1553 ‘‘Đều mừng quan về nước này,
‘‘Việc có Đại Pháp với các quan đây hội đồng.’’
Có quan tổng đốc Hà Đông,
Hiệp nghị hội đồng có người tức vị trị ngôi.
1557 Hiệp nghị khi ấy đã rồi,
Lựa trong hoàng diệt cùng thời hoàng huynh.
Bách quan văn võ triều đình,
Xem ngày thực vị thái bình đã xong.
1561 Quan Nguyễn khi ấy trở lòng,

Nói cùng quan Quận đục trong rõ ràng:
‘‘Ơn trong thiên địa thánh hoàng,
‘‘Không đã mắc phải nịnh gian biểu bày.’’
1565 Quan Quận giở chiếu ra tay,
Do bà quan Nguyễn nói ai rày nịnh gian :
‘‘Tôi mà có bụng nịnh gian,
‘‘Trời đày xuống ngục suối vàng đã lâu.
1569 ‘‘Chưa chi sinh sự chước mưu,
‘‘Lấy xưa mà giận, trời đâu để đời.’’
-- ‘‘Tâm xà khẩu phật nực cười,
‘‘Ngài đà sinh sự, ngài thời chối không.
1573 ‘‘Làm quan tể tướng triều trung,
‘‘Mà ngài sinh sự khiến lão Vung Thanh Bình.
‘‘Ngài đã sinh sự sự sinh,
‘‘Khiến lão Vung Thanh Bình đáo đến hại tôi.
1577 ‘‘Nó ra vừa mới tới nơi,
‘‘Tưởng tình sư đệ tôi kêu thời vào dinh.
‘‘Nó vô chịu tội với mình,
‘‘Nó lại khai khổ sự tình đục trong:
1581 ‘‘Hai ngài y ước dự đồng,
‘‘Bách quan văn võ ngó cùng vô tri.
‘‘Tôi ra đây quan Tướng sai đi,
‘‘Với lại quan Quận cả thì hai ông.
1585 ‘‘Hai ngài y ước hội đồng,
‘‘Sai tôi đến chốn tỉnh Đông tức thì.
‘‘Đến nơi khiến hại ngài đi,

‘‘Vào thành cho chức, bạc thì ngài ban.
1589 ‘‘Lão nói đương đói khát cơ hàn,
‘‘Lão tham tài tham chức, khống toan việc thầy trò.
‘‘Lão ra đây nửa sợ nửa lo,
‘‘Chi bằng việc thực thầy trò nói ra.’’
1593 Triều đình Đại Pháp chư nha,
Đều mừng quan lão vậy mà phương phi:
‘‘Con ngài làm đặng chức chi,
‘‘Ngó ngài tuần hậu, phương phi râu dài.
1597 ‘‘Chẳng biết quan Cụ là ai,
‘‘Ông già quan Tướng thế ngài làm sao ?’’
-- ‘‘Con tôi chức lớn quyền cao,
‘‘Sửa đương việc nước trong trào chính minh.
1601 ‘‘Đường quan chức tước triều đình,
‘‘Tôi là quan Cụ thân sinh dưỡng bào.
‘‘Lòng trung phò chúa qua Lào,
‘‘Tôi ở đây sinh tử bề nào quản chi.
1605 ‘‘Sinh ra gặp lúc gian nguy,
‘‘Vua còn thất lạc huống gì là tôi.
--‘‘Tôi thưa Đại Pháp một lời,
‘‘Tôi không làm điều ác, tiếng dỡ thời tôi mang.
1609 ‘‘Chữ rằng: nhật cửu đa đoan,
‘‘Ông này ăn nói như ông quan cựu trào.
‘‘Triều đình phải nghĩ làm sao,
‘‘Ông quan cựu trào ăn nói đa ngôn.

1613 ‘‘Cọp thác thì da hãy còn,
‘‘Bắt cha ở đấy thì con phải về.’’
Hai hàng nước mắt đầm đề,
Bao giờ khôi phục con về thăm cha:
1617 ‘‘Triều đình Đại Pháp chư nha,
‘‘Cho tôi thưa chuyện quan Quận vậy mà đục trong.
‘‘Ngài làm tể tướng triều trung,
‘‘Mà ngài sanh sử lão Vung Thanh Bình.
1621 ‘‘Ngài mà sinh sự sự sinh,
‘‘Khiến lão Vung Thanh Bình đáo đến hại tôi.
‘‘Nó ra vừa mới tới nơi,
‘‘Nó mê tâm suy tạng nó thời nói ra.
1625 ‘‘Đội hầu mới chạy bôn ba,
‘‘Ra hỏi thử nó khiến mà vào đây.
‘‘Trong dinh quan lớn đòi thầy,
‘‘Thầy vào xướng xuất giải khuây cho bà.
1629 ‘‘Hoàng mang xách của bôn ba,
‘‘Vào dinh bẩm lại thưa qua chuyện này.’’
--‘‘Đội Vung mi tỉnh hay say,
‘‘Do hà cấp sự ra đây việc gì?
1633 --‘‘Tôi ra quan Quận sai đi,
‘‘Lại với quan Tướng cả thì hai ông.
‘‘Hai ngài y ước dự đồng,
‘‘Sai tôi ra tại tỉnh Đông nhưng là.
1637 ‘‘Sự tình tôi đã nói ra,
‘‘Lạy ngài tha giết, giết tha cũng nhờ.

‘‘Sự tình trong gói trong tờ,
‘‘Lạy ngài tha giết, tôi nhờ phen nay.
1641 ‘‘Nay chừ con đã ra đây,
‘‘Bao giờ chỉ triệu con về rày với ông.’’
--‘‘Thương thì thương dạ hãy còn phòng,
‘‘Truyền cho lính nó trên gông dưới cùm.
1645 ‘‘May mô may chút nữa thì lầm,
‘‘Bất đắc kỳ tử hồn cầm điện hoa.
‘‘Thưa cùng Đại Pháp chư nha,
‘‘Trong triều quan Quận trở ra phản thần.
1649 ‘‘Đại Pháp phải xét cho cân,
‘‘Ngài mà phản thần, nhiều kẻ chết oan.
‘‘Lây ra phụ trái tử hoàn,
‘‘Hay thì chớ để nịnh gian trong trào.
1653 ‘‘Trong trào đừng để nịnh gian,
‘‘Xoi hao mạch nước, không an nước nhà.
‘‘Thưa cùng Đại Pháp chư nha,
‘‘Mời về bên nước Lang Sa hội đồng.’’
1657 Quan Quận binh mã dự phòng.
Xin về yến tiệc hai ông xuống tàu.
‘‘Mời quan Tể-tướng xuống mau,
‘‘Để kịp xuống tàu về nước Lang Sa.’’

* * *